

BẢN TIN THÔNG TIN

Lý luận & Thực tiễn

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



- GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH
- XÂY DỰNG NỘI DUNG BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

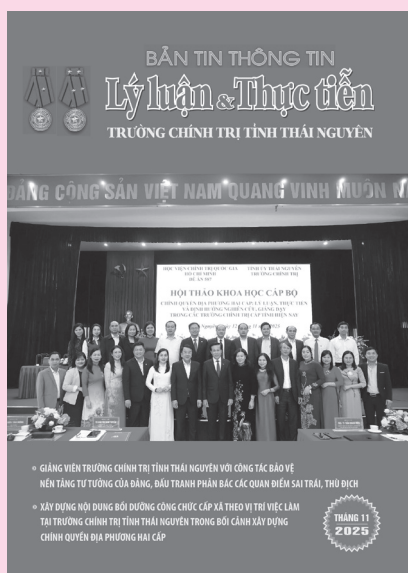
THÁNG 11
2025



Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tham gia Hội thảo khoa học với chủ đề: “Phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức nhằm đảm bảo tiêu chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW về Trường Chính trị chuẩn” và Hội nghị tổng kết Cùm thi đua các Trường Chính trị khu vực Đông Bắc Bộ năm 2025.



Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tham dự Hội nghị trực tuyến Báo cáo các vấn đề mới, quan trọng trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.



Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THU HUYỀN

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

Hội đồng Biên tập

NGUYỄN THU HUYỀN

NGUYỄN PHÚC ÁI

ĐẶNG THỊ KIM OANH

ĐỖ TÀI

NGÔ THỊ HỒNG NHUNG

NGUYỄN VĂN TUẤN

NGUYỄN THỊ HỒNG MÂY

VŨ MẠNH HÀ

CÙ THỊ THU TRANG

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

TỈNH THÁI NGUYÊN

Trụ sở: số 330/1, đường Bắc Kạn,

P. Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.757.284

Fax: 02083.752.295

Trình bày: **Đức Hiếu**

Giấy phép xuất bản số 02/GP-XBBT do
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái
Nguyên cấp ngày 21 tháng 01 năm 2025.
In 200 cuốn khổ 19x27cm, tại Công ty cổ
phần In Bắc Kạn. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 11 năm 2025.

Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn

**TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

MỤC LỤC

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO - CHỈ ĐẠO

- * **Nguyễn Phúc Ái:** Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.....3
- * **Lê Minh Hùng:** Xây dựng nội dung bồi dưỡng công chức cấp xã theo vị trí việc làm tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh xây dựng chính quyền địa phương hai cấp.....6

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

- * **Vũ Mạnh Hà:** Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh..9
- * **Nguyễn Thị Hồng Mây:** Cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân - thành trì vững chắc trong xây dựng chính quyền nhân dân.....11
- * **Ngô Thị Hồng Nhung:** Phản bác các luận điệu xuyên tạc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.....15
- * **Vũ Thị Thu Hương:** Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Chặng đường 80 năm vẻ vang và tự hào.....18
- * **Vũ Thị Nhân:** Học và làm theo Bác - “Mệnh lệnh” đến từ trái tim.....22
- * **Nguyễn Đình Chung:** Bảo vệ hình ảnh, uy tín của Đảng và đội ngũ cán bộ trước các chiến dịch bôi nhọ, xuyên tạc.....26

- * **Nguyễn Thùy Dương:** Một số kết quả nổi bật của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất.....32
- * **Trần Thu Trang:** Vai trò của giảng viên trường chính trị trong phòng, chống “cách mạng màu”.....36
- * **Lương Thu Hà:** Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tinh thần nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.....38
- * **Nguyễn Thị Giang:** Phát huy vai trò đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong tình hình mới.....42
- * **Lê Viết Chung:** Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên với nhiệm vụ lan tỏa Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.....44
- * **Lê Chí Trung:** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam.....47

- * **Nguyễn Thành Chung:** Nhận thức về sự vận động và điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và những bài học đối với Việt Nam hiện nay...51

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

- * **Ma Trần Thu Hường:** Chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy và quản lý tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.....55
- * **Nông Thị Thanh Hường:** Phát huy vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong lan tỏa và củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.....58

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- * **Ma Trần Thu Hường:** Sự kiện nổi bật tháng 10/2025 đến tháng 11/2025 tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.....63

Ảnh bìa 1: Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học cấp Bộ với chủ đề: “Chính quyền địa phương hai cấp: Lý luận, thực tiễn và định hướng nghiên cứu, giảng dạy trong các trường chính trị cấp tỉnh hiện nay” do Văn phòng Đề án 587, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.

GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

TS. Nguyễn Phúc Ái
Phó Hiệu trưởng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ thông tin hiện nay, các thế lực thù địch, phản động gia tăng hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt trên lĩnh vực tư tưởng - lý luận. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, được Bộ Chính trị xác định trong Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018, trong đó, các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở có vai trò đặc biệt quan trọng.

Đội ngũ giảng viên trường chính trị không chỉ truyền đạt lý luận chính trị mà còn là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, lý luận, trực tiếp tham gia củng cố niềm tin, bồi đắp lý tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực “tự đề kháng” cho cán bộ, đảng viên trước các luận điệu xuyên tạc, sai trái.

Với vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ



Đồng chí Ma Trần Thu Hường (thứ 8 từ phải sang) - giảng viên phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học - Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đạt giải Triển vọng cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ năm, năm 2025

chính trị thường xuyên, lâu dài, gắn với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

1. Vai trò của giảng viên trường chính trị trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thứ nhất, giảng viên là người trực tiếp truyền bá, làm sáng tỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thông qua bài giảng, giảng viên định hướng nhận thức, giúp học viên hiểu đúng, tin tưởng sâu sắc vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nhận diện rõ bản chất phản động của các luận điệu xuyên tạc.

Thứ hai, giảng viên là người định hướng tư tưởng và củng cố niềm tin chính trị.

Bằng tri thức, kinh nghiệm và uy tín nghề nghiệp, giảng viên giúp học viên hình thành năng lực phân tích, đánh giá và phản bác các thông tin sai trái, góp phần tạo “lá chắn tư tưởng” vững chắc trong đội ngũ cán bộ cơ sở.

Thứ ba, giảng viên là lực lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Các công trình nghiên cứu, hội thảo, tọa đàm của giảng viên góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho công tác lãnh đạo, quản lý, đồng thời là vũ khí lý luận sắc bén trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

2. Thực tiễn triển khai tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

Những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực để phát huy vai trò của giảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Một là, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho giảng viên. Nhà trường, thường xuyên quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, các văn bản hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo 35 của tỉnh. Mỗi giảng viên đều nhận thức rõ trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ quan trọng, gắn với tiêu chí đạo đức nghề nghiệp, văn hóa trường Đảng.

Hai là, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị. Các giảng viên tích cực lồng ghép nội dung “đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” vào bài giảng; lựa chọn ví dụ sinh động, gắn với

thực tiễn địa phương, giúp học viên thấm nhuần, hiểu sâu, vững tin vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Nhiều đề tài, hội thảo, sáng kiến được triển khai như: “Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào các bài giảng thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị”; “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên”; “80 năm xây dựng và phát triển chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên - Hành trình đổi mới và định hướng tương lai”;... Kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào giảng dạy và cung cấp luận cứ cho công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị.

Bốn là, phát huy vai trò giảng viên trong việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Giảng viên Nhà trường là cộng tác viên tích cực của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Thái Nguyên, Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; tích cực tham gia các cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Trung ương, tỉnh tổ chức hằng năm; xây dựng Fanpage “Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên” đồng thời thường xuyên viết tin, bài, chia sẻ thông tin chính thống, lan tỏa thông tin tích cực, đồng thời phản bác kịp thời các luận điệu sai trái, thù địch trên các nền tảng số.

Năm là, tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban, ngành. Nhà trường phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các cơ quan báo chí tổ chức tọa đàm, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng đấu tranh tư tưởng cho giảng viên và học viên.

3. Một số giải pháp trong thời gian tới

Để tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cần thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận và năng lực phản biện cho giảng viên.

Giảng viên phải thường xuyên học tập nâng cao năng lực, trình độ, cập nhật tri thức mới, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng, đồng thời có khả năng phát hiện, phân tích, phản bác các luận điệu sai trái một cách khoa học, thuyết phục.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ giảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”. Giảng viên phải gương mẫu trong đạo đức, lối sống, phong cách, có uy tín nghề nghiệp, có sức thuyết phục bằng chính phẩm chất, phong cách và năng lực của mình, qua đó tạo sức lan tỏa trong học viên, đồng nghiệp và xã hội. Uy tín cá nhân của giảng viên chính là “lá chắn mềm” hiệu quả nhất trong công tác tư tưởng.

Thứ ba, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tư duy phản biện.

Giảng viên cần khuyến khích học viên thảo luận, phản biện, đối chiếu lý luận với thực tiễn; từ đó hình thành năng lực nhận diện, phân tích và phản bác luận điệu sai trái một cách khoa học, có căn cứ xác đáng. Khuyến khích học viên đối thoại, tranh luận, xử lý tình huống, từ đó nâng cao năng lực nhận diện và phản bác các thông tin sai trái, độc hại.

Thứ tư, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn gắn với thực tiễn địa phương.

Nghiên cứu, viết bài, tham luận, hội thảo phải gắn với các vấn đề lý luận - thực tiễn đang đặt ra ở địa phương, góp phần “vũ trang lý luận” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các công trình nghiên cứu cần hướng vào việc làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước nói chung, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng, cung cấp luận cứ khoa học cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong hoạch định chính sách.

Thứ năm, chủ động, sáng tạo trong hoạt động truyền thông tư tưởng, tham gia tích cực vào việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Xây dựng đội ngũ giảng viên nòng cốt, có khả năng viết bài, sáng tạo nội dung, làm video, podcast tuyên truyền, chia sẻ quan điểm đúng đắn của Đảng, phản bác thông tin xấu độc trên mạng xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tuyên truyền, chia sẻ nội dung tích cực, phản bác kịp thời thông tin sai lệch; hình thành đội ngũ giảng viên nòng cốt có kỹ năng viết, nói, tranh luận, làm video, podcart tuyên truyền trên các nền tảng số.

Có thể khẳng định rằng, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, khi cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận diễn ra gay gắt, phức tạp, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ sống còn của Đảng, của chế độ và của từng cán bộ, đảng viên; đội ngũ giảng viên
(Xem tiếp trang 8)

XÂY DỰNG NỘI DUNG BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

TS. Lê Minh Hùng

Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Từ ngày 01/7/2025, bộ máy chính quyền địa phương ở Việt Nam được tổ chức theo mô hình hai cấp: cấp tỉnh và cấp xã. Đây là bước cải cách có ý nghĩa lớn, góp phần tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Tuy nhiên, sự thay đổi này cũng đặt ra những thách thức mới, đặc biệt là đối với công chức cấp xã - lực lượng trực tiếp tiếp xúc với nhân dân, gánh vác khối lượng công việc ngày càng lớn, đa dạng và phức tạp hơn.

Trong bối cảnh đó, bồi dưỡng công chức cấp xã theo vị trí việc làm trở thành yêu cầu cấp thiết, vừa xuất phát từ cơ sở lý luận khoa học, vừa gắn liền với quy định pháp luật, lại vừa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, với vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, phải tiên phong xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu của mô hình chính quyền hai cấp.

1. Cơ sở lý luận về bồi dưỡng công chức theo vị trí việc làm

Theo lý luận quản trị nhân lực, vị trí việc làm là công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể, được bố trí cho một người đảm nhận. Mỗi vị trí việc làm đòi hỏi những năng lực riêng biệt, bao gồm kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết. Do đó, bồi dưỡng theo vị trí

việc làm không còn mang tính khái quát, chung chung, mà đi vào những yêu cầu cụ thể, giúp công chức phát triển năng lực đúng với nhiệm vụ đảm trách.

Trên phương diện pháp lý, Luật Cán bộ, công chức cùng với Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã xác định rõ nguyên tắc bồi dưỡng dựa trên vị trí việc làm. Đồng thời, Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quy định các trường chính trị có trách nhiệm trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh và vị trí việc làm. Như vậy, xây dựng nội dung bồi dưỡng công chức cấp xã theo vị trí việc làm vừa có cơ sở khoa học, vừa có cơ sở pháp lý, bảo đảm tính thống nhất và tính thực tiễn.

2. Yêu cầu đặt ra trong bối cảnh xây dựng chính quyền địa phương hai cấp và đối với Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

Mô hình chính quyền hai cấp đặt ra yêu cầu mới đối với công chức cấp xã. Khi khối lượng công việc nhiều hơn, phạm vi quản lý rộng hơn, nhiệm vụ phức tạp hơn, đội ngũ công chức cơ sở phải đáp ứng không chỉ năng lực quản lý hành chính thông thường mà còn có khả năng xử lý tình huống nhanh nhạy, ứng dụng công nghệ số, thực hiện

chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp, thuyết phục và vận động quần chúng. Đây là những yêu cầu khách quan, xuất phát từ sự thay đổi của mô hình tổ chức bộ máy và từ đòi hỏi ngày càng cao của xã hội hiện đại.

Đối với Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, yêu cầu đặt ra là phải thiết kế và triển khai quy trình bồi dưỡng khoa học, đồng bộ và có khả năng thích ứng. Quy trình đó phải bắt đầu từ khảo sát, phân tích vị trí việc làm để xác định yêu cầu năng lực; tiếp đến là xử lý, chuẩn hóa thông tin thành khung năng lực cụ thể; trên cơ sở đó thiết kế chương trình bồi dưỡng theo mô đun linh hoạt, bảo đảm vừa có kiến thức chung, vừa có nội dung chuyên sâu. Quan trọng hơn, việc tổ chức bồi dưỡng phải gắn với cơ chế phản hồi, đánh giá, để chương trình luôn được cập nhật, phù hợp và phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

3. Giải pháp xây dựng và triển khai nội dung bồi dưỡng công chức cấp xã theo vị trí việc làm tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

Để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm.

Một là, cần xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, đồng bộ và chuẩn hóa về vị trí việc làm của công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh. Đây là tiền đề quan trọng, giúp việc thiết kế nội dung bồi dưỡng dựa trên nền tảng khoa học, chính xác. Cơ sở dữ liệu này không chỉ được xây dựng một lần mà phải thường xuyên được cập nhật thông qua khảo sát định kỳ, sự phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Ban

Tổ chức Tỉnh ủy và chính quyền các địa phương 2 cấp.

Hai là, việc thiết kế chương trình bồi dưỡng cần theo hướng mô-đun hóa, linh hoạt và phân hóa. Nội dung chung cung cấp kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, quản lý nhà nước, trong khi nội dung chuyên sâu phải gắn với từng nhóm vị trí việc làm. Công chức tư pháp - hộ tịch cần được trang bị kỹ năng giải quyết thủ tục hành chính, hòa giải cơ sở; công chức địa chính - xây dựng cần kiến thức và kỹ năng về quản lý đất đai, xử lý tranh chấp, quản lý xây dựng; công chức văn phòng - thống kê phải nắm vững kỹ năng tổng hợp, quản trị dữ liệu số... Cách thiết kế này vừa bảo đảm sự thống nhất trong đào tạo, vừa đáp ứng đặc thù công việc của từng vị trí.

Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng. Thay vì chỉ giảng dạy một chiều, cần kết hợp giữa truyền thụ kiến thức với tổ chức thảo luận, phân tích tình huống, mô phỏng quy trình xử lý công việc. Qua đó, học viên được rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng ngay sau khóa học.

Bốn là, việc nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên là yêu cầu cấp bách. Giảng viên Trường Chính trị tỉnh không chỉ cần nắm vững lý luận mà còn phải tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu công tác cơ sở, đồng thời có khả năng vận dụng công nghệ vào giảng dạy. Nhà trường cần có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên, tổ chức trao đổi, tập huấn, gắn kết giảng viên với hoạt động thực tế của các xã, phường, thị trấn để nội dung giảng dạy luôn gắn với đời sống quản lý.

Năm là, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động bồi dưỡng là hướng đi tất yếu. Việc xây dựng hệ thống học liệu điện tử, lớp học kết hợp trực tiếp và trực tuyến, kho dữ liệu mở sẽ giúp học viên chủ động trong việc học tập, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và giảng dạy của nhà trường.

Sáu là, cần thiết lập một cơ chế đánh giá và phản hồi thường xuyên, khách quan và đa chiều. Kết quả đánh giá phải đến từ cả học viên, cơ quan cử đi học và Nhà trường, qua đó trở thành căn cứ quan trọng để điều chỉnh, hoàn thiện chương trình, bảo đảm tính cập nhật, thiết thực và hiệu quả.

Xây dựng nội dung bồi dưỡng công chức cấp xã theo vị trí việc làm tại Trường

Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh chính quyền địa phương 2 cấp là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan từ sự thay đổi mô hình tổ chức bộ máy, mà còn là trách nhiệm chính trị của Trường trong giai đoạn mới. Thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, hoạt động bồi dưỡng sẽ phát huy hiệu quả nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã. Qua đó, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên khẳng định vai trò trung tâm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên địa bàn tỉnh, đồng thời góp phần vào thành công chung của tiến trình đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH VỚI CÔNG TÁC

(Tiếp theo trang 5)

Trường chính trị phải thực sự là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Đối với Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, đây không chỉ là trách nhiệm chính trị mà còn là sứ mệnh nghề nghiệp cao cả của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị - những “người lính trên mặt trận tư tưởng”.

Phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đổi mới, sáng tạo của quê hương Thái Nguyên, mỗi giảng viên Trường Chính trị tỉnh cần không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn, để thực sự là “người

truyền lửa” lý tưởng cách mạng và “người gác cửa” vững vàng của trận địa tư tưởng của Đảng ở địa phương, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ giảng viên lý luận chính trị*, Nxb. Lý luận chính trị.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KIÊN ĐỊNH VỚI CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS.Vũ Mạnh Hà

Trưởng khoa Xây dựng Đảng

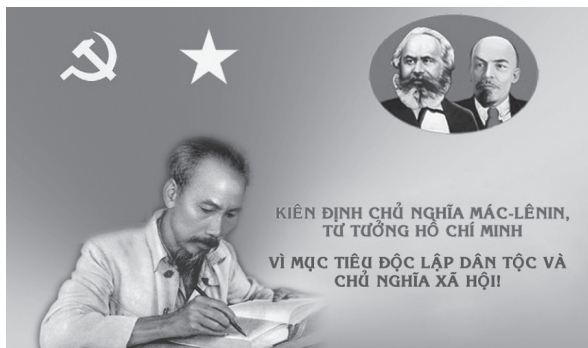
Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam không chỉ dựa trên tiềm năng, nguồn lực vật chất và con người, mà trước hết phải được soi sáng bởi một nền tảng tư tưởng khoa học và cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, đó là sự lựa chọn mang tính tất yếu lịch sử, khoa học và nhân văn sâu sắc.

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin: học thuyết khoa học và cách mạng

Chủ nghĩa Mác - Lênin là kết tinh của trí tuệ nhân loại, kế thừa và phát triển sáng tạo những thành tựu tư tưởng, triết học và khoa học của thời đại. Học thuyết đó khoa học ở chỗ chỉ ra quy luật vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy; cách mạng ở chỗ đấu tranh cho mục tiêu giải phóng con người khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 là minh chứng hùng hồn cho giá trị hiện thực của chủ nghĩa Mác - Lênin. Học thuyết này không phải là hệ thống giáo điều bất biến, mà là học thuyết mở, luôn tự điều chỉnh, bổ sung, phát triển cùng thời đại - đó chính là sức sống trường tồn của nó.

Mặc dù mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu tan rã vào những năm 90 của thế kỷ XX, nhưng đó là sự sụp đổ của một mô hình, nó không bắt nguồn từ bản thân học thuyết Mác - Lênin. Nguyên



nhân chủ yếu và trực tiếp của sự sụp đổ bắt nguồn từ chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa xét lại trong đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức của đảng cầm quyền, cùng sự phản bội của một số người, trong đó có lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Liên Xô đối với những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với đó, chúng ta cần nhận diện rõ hơn về những khuyết tật của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và bài học về giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng, nhất là bài học về sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và mục tiêu xã hội chủ nghĩa chúng ta đang hướng tới. Sự kiên định đó không phải là bảo thủ hay áp dụng máy móc giáo điều mà là sự vận dụng và phát triển những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi dân tộc, trong từng thời kỳ lịch sử.

Trong thời đại ngày nay, thế giới đã, đang và sẽ có những biến đổi to lớn và nhanh chóng. Điều này đặt ra những vấn đề cấp thiết thúc đẩy hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin phải vượt lên để giải đáp,

đồng thời phải tạo ra những tiền đề và điều kiện để thực hiện vai trò và chức năng của mình là không những nhận thức, giải thích thế giới mà còn cải tạo thế giới.

2. Sự lựa chọn của Đảng Cộng sản Việt Nam - tất yếu lịch sử

Trước khi có Đảng, dân tộc Việt Nam trải qua nhiều phong trào yêu nước nhưng đều bế tắc về đường lối. Chỉ khi Nguyễn Ái Quốc tiếp cận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, cách mạng nước ta mới tìm được con đường đúng đắn - con đường cách mạng vô sản. Bằng sự trải nghiệm thực tiễn phong trào cách mạng thế giới và sự tiếp cận với hệ thống lý luận sắc bén, Người đã khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹ và “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”².

Từ khi ra đời đến nay, hơn 95 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn, giành được những thắng lợi vĩ đại: Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, chống Mỹ và gần 40 năm đổi mới. “Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa”³. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁴.

Những thành tựu ấy khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo và sức sống bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện Việt Nam.

3. Chủ nghĩa Mác - Lênin - giá trị bền vững trong thời đại mới

Những biến động phức tạp của thế giới hiện nay càng chứng minh giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa tư bản, dù có điều chỉnh, vẫn không thể khắc phục bản chất bóc lột và bất bình đẳng. Ngay cả nhiều học giả tư sản cũng phải thừa nhận “sức sống mãnh liệt của Mác là bất diệt”. Việc các trường đại học phương Tây như Cambridge, Yale hay các học giả như Terry Eagleton khẳng định “Mác vẫn đúng” cho thấy sức ảnh hưởng của học thuyết này vẫn còn nguyên giá trị nhân loại.

Các nước kiên định con đường xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Việt Nam, Cuba,... đang chứng minh sức sống và khả năng thích ứng mạnh mẽ của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tiễn phát triển hiện đại.

4. Kiên định nhưng sáng tạo - yêu cầu của Đảng ta hiện nay

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin không có nghĩa là bảo thủ, mà là vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản vào

(Xem tiếp trang 25)

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, tr.289.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.30.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.64.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.104.

CƠ CHẾ BẢO ĐẢM QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN - THÀNH TRÌ VỮNG CHẮC TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

ThS. Nguyễn Thị Hồng Mây
Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Việc xác lập, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân là sự nhất quán, kiên định, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCN), của Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân mà chúng ta xây dựng. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đồng nghĩa với việc hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền dân chủ. Đó chính là biện pháp quan trọng trong xây dựng chính quyền nhân dân.

Trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng ta đặc biệt coi trọng vấn đề thực hành và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân với phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân trong việc quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013”.

Cùng với việc ghi nhận quyền làm chủ, Nhà nước ta luôn coi trọng xây dựng và hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân. Điều 14, Hiến pháp 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đưa ra nguyên tắc: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội

được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”.

Như vậy, có thể khẳng định, việc xác lập, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân là sự nhất quán, kiên định, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội XHCN của Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân mà chúng ta xây dựng. Cơ chế đảm bảo quyền dân chủ, góp phần xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh gồm:

1. Đảm bảo chính trị - pháp lý

Trước hết, quyền dân chủ được đảm bảo bằng sự ổn định chính trị, bằng sự vận hành có hiệu quả của hệ thống chính trị, cùng hướng đến mục tiêu chung “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong mối quan hệ này, Nhân dân làm chủ vừa là một thành tố, vừa là mục tiêu cao nhất mà Đảng và Nhà nước hướng đến. Không có Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý thì Nhân dân cũng không thể thực sự “làm chủ”. Do đó, “Đảng lãnh đạo” và “Nhà nước quản lý” là điều kiện cần thiết để Nhân dân “làm chủ”. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý nhằm hiện thực hóa mục tiêu thực thi quyền làm chủ của Nhân dân.

Quyền làm chủ của nhân dân được đảm bảo bằng Hiến pháp, pháp luật. Đó là việc thể chế hóa kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về quyền dân chủ trong hệ thống chính sách, pháp luật quốc gia phù

hợp với định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Sự bảo đảm quyền dân chủ bằng Hiến pháp, pháp luật thể hiện ở các bình diện: (1) Người dân được bảo đảm thực hiện các quyền, tự do của mình theo quy định của pháp luật; (2) Pháp luật quy định các biện pháp để bảo đảm thực hiện quyền dân chủ, trong đó nổi bật nhất là bảo vệ quyền lợi dân chủ thông qua việc quy định những hành vi bị nghiêm cấm, chế tài nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi xâm phạm quyền dân chủ.

2. Đảm bảo về kinh tế

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự đột phá trong tư duy và thực tiễn lãnh đạo của Đảng ta. Mục đích của kinh tế thị trường định hướng XHCN là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, tăng trưởng kinh tế luôn gắn với bảo đảm công bằng, thực hiện tiến bộ xã hội, phát triển văn hóa, phát triển con người, nhằm mục đích nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đem lại những thay đổi rất to lớn cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của

Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Đó là những bảo đảm quan trọng về kinh tế trong thực hiện quyền dân chủ.

3. Bảo đảm về văn hóa - xã hội

Đảng ta nhấn mạnh văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Chính sách văn hóa đã góp phần bảo đảm sự tự do, dân chủ trong các hoạt động văn hóa; bảo đảm quyền dân chủ thông qua việc khuyến khích sự tham gia của người dân sáng tạo văn hóa và nâng mức đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Hiện nay, xây dựng những giá trị văn hóa Việt Nam đương đại, gắn với kế thừa, phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển văn hóa nhằm nâng cao nhận thức của người dân và tạo điều kiện, tiền đề quan trọng về văn hóa, tư tưởng trong bảo đảm quyền dân chủ.

Cùng với các chính sách văn hóa, các chính sách xã hội với mục tiêu lấy con người, quyền và lợi ích của các nhóm người để điều hòa lợi ích xã hội cũng góp phần củng cố cơ chế bảo đảm quyền lợi dân chủ. Các chính sách xã hội đã góp phần tích cực trong bảo đảm, bảo vệ quyền dân chủ, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, vì mục tiêu phát triển bền vững “không ai bị bỏ lại phía sau”. Trong giai đoạn hiện nay, các chính sách xã hội cũng không ngừng được hoàn thiện, từng bước nâng cao chất lượng, mức hỗ trợ và mở rộng diện bao phủ theo hướng công bằng, tiến bộ, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, cơ bản bảo đảm an sinh của người dân theo quy định của Hiến pháp đã khẳng định tầm quan trọng của các chính sách xã

hội và minh chứng cho chủ trương đúng đắn trong xây dựng và thực hiện cơ chế đảm bảo các quyền dân chủ về mặt xã hội.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới cho thấy, cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, tinh thần được xây dựng, củng cố và phát huy. Quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được thể hiện sinh động trong đời sống xã hội, tạo được sự đồng thuận, thống nhất giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân; quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp tiếp tục được cụ thể hóa bằng pháp luật và thực hiện tốt hơn trên thực tế; dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được tăng cường. Kết quả đó cho thấy, việc bảo đảm, bảo vệ quyền dân chủ chính là biện pháp tạo “bức thành trì” vững chắc trong xây dựng chính quyền nhân dân. Tuy nhiên, trong việc đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân vẫn còn hạn chế (*thực hiện dân chủ ở cơ sở còn hình thức, hệ thống pháp luật và các điều kiện đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân còn bất cập; quyền làm chủ của nhân dân có nơi, có lúc còn bị vi phạm...*). Vì vậy, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đồng nghĩa với việc hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền dân chủ. Đó chính là củng cố vững chắc “thành trì” trong xây dựng chính quyền nhân dân. Cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân cần được hoàn thiện cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền dân chủ theo hướng:

Một là, hoàn thiện cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, tăng cường phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” để bảo đảm thống nhất, thông suốt, hiệu lực,

hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị. Hiện nay, trong tiến trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp thì nâng cao hiệu quả hoạt động, cơ chế vận hành của hệ thống chính trị gắn với bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và sự tham gia của người dân với các công việc của chính quyền địa phương là nhiệm vụ quan trọng minh chứng cho sự thống nhất giữa ý Đảng với lòng dân, sự đồng thuận của người dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Hai là, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN vững mạnh

Một trong những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN mà nước ta xây dựng đó là: Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới xác định mục tiêu đến năm 2030: “Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”. Hiện thực hóa mục tiêu đó cần chú trọng công tác xây dựng và thực hiện pháp luật để tạo hành lang pháp lý an toàn và thuận lợi cho việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Ba là, tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền dân chủ trong lĩnh vực kinh tế.

Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và

thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: “Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp. Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”.

Cùng với đó, khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững các ngành nghề kinh tế, góp phần xây dựng đất nước; tạo điều kiện, cơ hội (thủ tục, vốn, công nghệ, thông tin...) để nhân dân phát triển kinh tế; phát huy các nguồn lực và khả năng sáng tạo theo nguyên tắc “tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước

Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước bao gồm: kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài do các chủ thể không phải là Nhà nước thực hiện và kiểm soát quyền lực nhà nước bên trong (các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp kiểm soát lẫn nhau).

Tập trung hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước là hoàn thiện cả cơ chế bên trong và bên ngoài trong đó, chú trọng hoàn thiện quy định và tạo điều kiện, cơ chế pháp lý bảo đảm cho nhân dân trực tiếp giám sát hoạt động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ.

Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước gắn với đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Hình thành cơ chế ngăn chặn hiệu quả sự lạm quyền, quan liêu, xa dân, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Năm là, đẩy mạnh xây dựng và thực hiện chính sách xã hội

Nghị quyết số 42/NQ-TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới xác định mục tiêu: “Xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững”.

Để đạt được mục tiêu đó, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chính sách xã hội; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nêu cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách xã hội.

Đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân là mục tiêu quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện cơ chế bảo đảm đầy đủ trên các mặt pháp lý, kinh tế, xã hội cùng với trách nhiệm, năng lực, uy tín của cán bộ, công chức trong phục vụ Nhân dân là điều kiện cần thiết để phát huy dân chủ, xây dựng chính quyền “gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn”.

PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

ThS. Ngô Thị Hồng Nhung

*Trưởng phòng Quản lý đào tạo và
nghiên cứu khoa học*

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành trong bối cảnh thế giới tiếp tục dịch chuyển mạnh mẽ sang kỷ nguyên số, trong đó khoa học - công nghệ đóng vai trò nền tảng và động lực, đổi mới sáng tạo trở thành trụ cột dẫn đến tiến trình chuyển đổi số đang tạo nên những bước chuyển mang tính đột phá và định hình sự phát triển của một xã hội tương lai. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 cũng đã khẳng định rõ: Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là ba trụ cột quan trọng cho sự phát triển của Việt Nam. Nhận thức được giai đoạn hiện nay cho đến năm 2030 là giai đoạn có những bước chuyển lớn của trật tự chính trị - kinh tế toàn cầu, định hình nên trật tự toàn cầu mới, trong đó trật tự tài chính toàn cầu mới là trung tâm của cuộc chuyển đổi mang tính thế kỷ của toàn cầu trong những thập niên đầu thế kỷ XXI. Để nắm bắt thời cơ “vươn mình” trở thành một quốc gia hùng cường, hưng thịnh, hạnh phúc vào năm 2045, Việt Nam cần phải làm chủ tiến trình chuyển đổi số dựa trên sự phát triển của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 (Nghị quyết số 57-NQ/TW) của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia. Tầm nhìn này phù hợp với xu hướng toàn cầu, khi các quốc gia tiên tiến đều coi đây là yếu tố quyết định để vượt qua thách thức và đạt được sự phát triển bền vững. Nghị quyết đề xuất các cơ chế, chính sách đột phá, ưu tiên và khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Đầu tư tài chính, phát triển nhân lực chất lượng cao, cải cách hành chính và khuyến khích hợp tác công - tư. Các cơ chế, chính sách hướng tới tháo gỡ các rào cản lâu nay trong hệ thống, từ đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp và cá nhân phát triển mạnh mẽ hơn. Việc nhấn mạnh chuyển đổi số quốc gia cho thấy Đảng đã nhận thức rõ rằng Việt Nam cần tận dụng cơ hội từ công nghệ số để phát triển nhanh hơn, thu hẹp khoảng cách với các quốc gia phát triển. Tầm nhìn chiến lược của Đảng tập trung vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và số hóa. Đồng thời, xây dựng một hệ

sinh thái đổi mới sáng tạo là yếu tố cần thiết để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và sáng tạo trong xã hội.

Sau khi Nghị quyết được ban hành, các tầng lớp nhân dân trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia đánh giá cao, song các thế lực thù địch, phản động đã lợi dụng mạng xã hội như You Tube, Facebook, TikTok... để đưa ra những luận điệu sai trái, xuyên tạc, bóp méo phủ nhận những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được những năm qua, lèo lái hòng làm chệch hướng con đường Việt Nam lựa chọn và đang phát triển. Các lực lượng chống phá đưa ra những luận điệu rêu rao rằng: “Nghị quyết số 57-NQ/TW đặt mục tiêu quá cao, không khả thi trong bối cảnh Việt Nam còn hạn chế về hạ tầng công nghệ”. Có bài viết “nhận định”: “Tự do mới là “Quốc sách” chứ không phải khoa học và công nghệ là quốc sách như Đảng ta xác định, cho rằng Nghị quyết số 57-NQ/TW chỉ là “mồi nhử” để “chiêu hiền đãi sĩ”, đồng thời, gieo rắc sự hoài nghi, bi quan về khả năng thực thi chính sách và làm suy yếu niềm tin vào vai trò “quốc sách hàng đầu” của khoa học, công nghệ. Phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch dựa trên những căn cứ cơ bản sau:

Trước hết, khẳng định khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt và Việt Nam là một trong những quốc gia đã có bước tiến vượt bậc về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Sau gần 40 năm đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, khoa học và công nghệ tiếp tục có những bước tiến quan trọng về mọi mặt, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng

đời sống nhân dân và củng cố quốc phòng, an ninh quốc gia. Chỉ tính riêng trong năm 2024, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam xếp hạng thứ 56 trong bảng xếp hạng Chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam liên tục được cải thiện, tăng từ vị trí 59 (năm 2016) lên vị trí 44 năm 2024. Kết quả GI 2024 của Việt Nam có ba chỉ số đứng đầu thế giới, trong đó lần đầu tiên có Chỉ số xuất khẩu hàng hóa sáng tạo. Tổng chi ngân sách hằng năm của quốc gia cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia tăng dần theo yêu cầu phát triển. Những thành tựu đó đã minh chứng, luận điệu của các thế lực thù địch là giả dối, bịa đặt, lộ rõ bản chất phản động.

Thứ hai, Nghị quyết số 57-NQ/TW được ban hành đã thúc đẩy đổi mới toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định, đến năm 2030, “tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng”; đến năm 2045, “khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao”. Theo đó, việc phát triển khoa học, công nghệ được Đảng chủ trương đổi mới một cách toàn diện. Tính toàn diện thể hiện trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề nhằm tạo ra sức mạnh tổng thể về khoa học và công nghệ cho sự phát triển của tất cả các ngành, lĩnh vực. Đổi mới toàn diện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW tạo điều kiện cho sự phát triển của lực lượng sản xuất trên hầu hết các lĩnh vực,

các ngành nghề. Sự phát triển nhanh, vượt bậc của lực lượng sản xuất là điều kiện vật chất để hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và tạo tiền đề về kinh tế - vật chất nhằm điều chỉnh các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ ba, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định, tháo gỡ các điểm nghẽn của quá trình phát triển khoa học, công nghệ hiện nay

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ trong giai đoạn tới. Các nhiệm vụ, giải pháp tập trung vào tháo gỡ, cởi trói những điểm nghẽn về nhận thức, thể chế, hạ tầng, nhân lực, phát triển lĩnh vực mũi nhọn của khoa học và công nghệ.

Tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế được Nghị quyết số 57-NQ/TW đề cập và tập trung chỉ đạo thực hiện. Đảng xác định khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ, về đầu tư, về ngân sách, ... nhằm cởi trói về mặt pháp lý trong thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, tiến hành cải cách hoạt động quản lý hành chính nhà nước về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo với các biện pháp, như: Cải cách cơ chế quản lý tài chính, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; có cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với các chủ thể trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan; hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; thống nhất quản lý nhà

nước về khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ; thu hút, sử dụng, phân bổ có hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ...

Ngoài ra, Nghị quyết số 57-NQ/TW cũng nhấn mạnh tăng cường hợp tác quốc tế là một nhiệm vụ và giải pháp quan trọng, Việt Nam đang chủ động tham gia các mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu, thu hút nguồn lực quốc tế. Đây là một bước tiến rõ ràng về động lực đổi mới toàn cầu và là một chiến lược quan trọng để vượt qua những hạn chế về nội lực. Theo đó, Việt Nam đang nỗ lực tích hợp chiến lược vào chuỗi giá trị và mạng lưới tri thức toàn cầu. Điều này chứng tỏ Nghị quyết 57-NQ/TW là một lộ trình phát triển thực tế, không phải là một “lý tưởng trừu tượng” và cũng không phải là một “bản tuyên ngôn suông”.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định Nghị quyết số 57-NQ/TW không chỉ là một kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ mà còn là một chiến lược tổng thể nhằm tái định hình mô hình tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội trên nền tảng nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng cuộc sống, và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Với tầm nhìn rõ ràng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 57-NQ/TW là một cam kết dài hạn, bền vững, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên số, hoàn toàn không phải là “tuyên bố suông” hay một mục tiêu “ảo tưởng” như cáo buộc của các thế lực thù địch thời gian qua.

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN - CHẶNG ĐƯỜNG 80 NĂM VỀ VANG VÀ TỰ HÀO

ThS. Vũ Thị Thu Hương
Khoa Xây dựng Đảng

Năm 2025, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tròn 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành - một chặng đường lịch sử hào hùng, đánh dấu sự kiện trọng đại của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể khẳng định: 80 năm ấy là 80 năm viết nên những trang sử vàng, làm rạng rỡ truyền thống cách mạng của quê hương Thái Nguyên - “Thủ đô gió ngàn”.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (02/1930), phong trào đấu tranh cách mạng giành độc lập dân tộc trong cả nước cũng như ở tỉnh Thái Nguyên đã phát triển ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng. Cuối năm 1936, tổ chức Đảng đầu tiên được thành lập tại La Bằng (Đại Từ) với 3 đảng viên được kết nạp, sau đó nhiều tổ chức đảng lần lượt được thành lập ở các địa phương trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, các tổ chức đảng ở Thái Nguyên khi đó đặt dưới sự chỉ đạo của 3 đầu mối là Xứ ủy Bắc Kỳ, Cứu quốc quân và Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Điều đó vô hình chung tạo ra những khó khăn, cản trở đối với sự phát triển của cách mạng trên địa bàn tỉnh. Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939-1945), việc phát triển đảng viên



Các thế hệ lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên chụp ảnh lưu niệm nhân dịp kỷ niệm 80 Cách mạng tháng Tám (1945-2025) và Quốc khánh nước cộng hòa XHCN Việt Nam (1945-2025), 80 năm ngày thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên (20/8/1945 - 20/8/2025)

ở tỉnh Thái Nguyên chưa mạnh. Sau ngày giành được chính quyền, tổng số đảng viên của tỉnh mới có 40 đồng chí... Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc kỳ chỉ đạo tỉnh Thái Nguyên phải nhanh chóng xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức Đảng để thống nhất lãnh đạo trong toàn tỉnh. Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tổ chức vào giữa tháng 9/1945 ở xóm Trường Xô, xã Phấn Mễ (Phú Lương) đã công bố quyết định của Xứ ủy Bắc kỳ thành lập Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, chỉ định Ban Chấp hành lâm thời và chỉ định đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư.

Sau khi thành lập, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo Nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ qua các thời kỳ cách mạng.

**** Đảng bộ lãnh đạo đấu tranh bảo vệ và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân (9/1945 - 12/1946)***

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện nhiệm vụ đấu tranh diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”, từng bước đập tan âm mưu thâm hiểm của quân đội Tưởng, ngăn chặn những hành động chống phá của bè lũ tay sai, xây dựng và bảo vệ vững chắc chính quyền. Từ giữa tháng 12/1945, đơn vị cuối cùng của quân đội Tưởng đã phải rời khỏi địa phận tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai (23/9/1945), hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã sôi nổi ủng hộ Nam bộ kháng chiến. Hàng nghìn con em các dân tộc trong tỉnh xung phong tòng quân “Nam tiến” đánh giặc. Đồng bào Thái Nguyên tích cực quyên góp tiền của, thuốc men... ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt.

**** Đảng bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 7/1954)***

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên giữ vai trò là trung tâm chỉ huy kháng chiến cùng với Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn) - là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc; nơi đặt trụ sở của Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan quan trọng. Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc trọng trách được giao là xây dựng, bảo vệ ATK, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho cơ quan đầu não kháng chiến. Với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, Thái Nguyên không chỉ là hậu

phương lớn về nhân lực, vật lực, tài lực mà còn là nơi tổ chức các chiến dịch lớn, huấn luyện và chỉ đạo toàn quốc, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Với thành tích to lớn đó, Nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

**** Đảng bộ lãnh đạo chống đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975)***

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Từ 1961-1965, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cơ bản hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Trong giai đoạn này, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định xây dựng Nhà máy Gang thép Thái Nguyên trở thành con chim đầu đàn của ngành luyện kim Việt Nam. Nhà máy Điện Cao Ngạn, Mỏ sắt Trại Cau cũng được xây dựng... Thái Nguyên trở thành một trung tâm công nghiệp lớn của miền Bắc.

Thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TW ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103-NQ/TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, từ ngày 4 đến ngày 6/6/1965, Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh đã họp, hợp nhất hai Tỉnh ủy thành Tỉnh ủy Bắc Thái. Đó cũng là năm bắt đầu diễn ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ra miền Bắc. Trong cả 2 lần chiến tranh phá hoại, tỉnh đều là địa bàn trọng điểm đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ.

Trải qua gần 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (7/1965-5/1975), dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, góp phần quan trọng đánh thắng 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; chi viện kịp thời, đầy đủ sức người, sức của cho các chiến trường.

Với những cống hiến to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân Bắc Thái đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: 01 Huân chương Sao vàng; 01 Huân chương Độc lập; 54 Huân chương Kháng chiến; 02 Huân chương Chiến công; 08 đơn vị và 07 cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và 03 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

*** Đảng bộ lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, tiến hành đổi mới, CNH-HĐH và hội nhập quốc tế (1975 đến nay)**

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX, từ ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Ngày 22/12/1996, Bộ Chính trị ra Quyết định số 131/QĐSN/TW về việc kết thúc hoạt động của Đảng bộ và Tỉnh ủy Bắc Thái, thành lập Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi đất nước thống nhất, đặc biệt từ khi thực hiện công cuộc đổi mới năm 1986, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã sớm đổi mới tư duy lãnh đạo, khơi thông nguồn lực, tận dụng thời cơ và vượt qua thách thức. Với phương châm “Phát triển kinh tế là trung

tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân.

Với vị trí chiến lược, hạ tầng hiện đại, quy mô sản xuất lớn, thu hút đầu tư FDI mạnh mẽ cùng truyền thống công nghiệp lâu đời, Thái Nguyên đã và đang khẳng định vị trí là một trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, đóng vai trò đầu tàu phát triển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Kinh tế của tỉnh tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ bình quân đạt 7,3%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2024 đạt trên 120 triệu đồng/người/năm, thu ngân sách đạt 20.403 tỷ đồng, thuộc nhóm dẫn đầu các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc.

Thái Nguyên cũng là một trong những tỉnh đi đầu trong cả nước về chuyển đổi số và cải cách hành chính. Kết nối giao thông và kết nối số là điều kiện tiên quyết để Thái Nguyên liên kết với các nguồn lực phát triển bên ngoài, tận dụng các lợi thế vùng, tạo cộng hưởng sức mạnh, hình thành các chuỗi sản xuất mà Thái Nguyên đóng vai trò “trung tâm liên kết”, nhờ đó, có điều kiện bứt phá và lan tỏa phát triển mạnh hơn trong không gian vùng Trung du, miền núi phía Bắc.

Không chỉ phát triển kinh tế, Thái Nguyên còn đặc biệt quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội. Trong nhiều năm qua, Thái Nguyên đã trở thành trung tâm đào tạo lớn thứ 3 của cả nước (sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), là nơi đặt trụ sở của Đại học Thái Nguyên - trung tâm đại học vùng lớn nhất khu vực miền núi phía Bắc với 07 trường đại học thành viên và 01 trường cao đẳng, ngoài ra còn có

41 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho địa phương và các tỉnh miền núi phía Bắc. Với 01 bệnh viện Trung ương đóng trên địa bàn cùng 11 bệnh viện cấp tỉnh và hơn 300 cơ sở khám chữa bệnh đang từng bước được nâng cấp, hiện đại hóa đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt và hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm bình quân 1,41%/năm; kết thúc năm 2024, số xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 93,7% (trong đó 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị luôn được Đảng bộ tỉnh đặc biệt chú trọng. Các cấp ủy đảng không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; chú trọng công tác chính trị tư tưởng, kiên trì học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi trọng xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ.

Thái Nguyên là một trong những địa phương thực hiện tốt công tác cán bộ theo hướng công khai, dân chủ, xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, có bản lĩnh, năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bên cạnh đó, việc phát huy vai trò của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đẩy mạnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Người tốt, việc tốt”, “Dân vận khéo”... đã tạo sức lan

tỏa rộng khắp, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Trải qua 20 kỳ đại hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã phát huy truyền thống lịch sử, cách mạng, tin tưởng và quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng, trong đó có việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

Sau khi Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV (ngày 12/6/2025), tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn được sáp nhập với tên gọi tỉnh Thái Nguyên. Ngày 18/6/2025, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 308-QĐ/TW thành lập Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn.

Từ ngày 22/9 đến 23/9/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, mang tính bước ngoặt, có ý nghĩa lịch sử trong quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh Thái Nguyên mới sau khi hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

Chặng đường 80 năm là một dấu son chói lọi trong lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Từ tổ chức đảng đầu tiên được thành lập năm 1936 với 03 đảng viên, đến tháng 9 năm 2025, toàn Đảng bộ đã có 763 tổ chức Đảng với 140.009 đảng viên. Những thành tựu to lớn đạt được trong 80 năm qua là kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh và ý chí kiên cường của bao thế hệ đảng viên, cán bộ và

Nhân dân trong tỉnh. Với nguồn lực to lớn hơn có được sau sáp nhập tỉnh và với niềm tin sắt son vào Đảng, tinh thần đổi mới, sáng tạo và khát vọng phát triển, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nhất định sẽ viết tiếp những trang sử vàng, đưa quê hương tiến bước vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; phấn đấu xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, là tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045 như Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra; từng bước hiện thực hóa mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm Thái Nguyên (01/01/1964) là “làm cho tỉnh Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta”.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936-1965)*, TN.2020.
2. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965-2000)*, TN.2020.
3. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập III (2001-2020)*, TN.2020.
4. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030*, TN. 2020.
5. Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên) Nguyễn Xuân Minh, Phạm Tất Quynh, Nguyễn Thị Hương Canh, Ma Khánh Tiên: *Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975)*, HN.2001.
6. Phạm Tất Quynh (Chủ biên), Nguyễn Xuân Minh (đồng chủ biên), Nguyễn Văn Thắng, Vũ Thanh Khôi: *Bác Hồ với Thái Nguyên. Thái Nguyên với Bác Hồ*. Xuất bản lần thứ 2. Nxb Thời đại, H.2014.

HỌC VÀ LÀM THEO BÁC - “MỆNH LỆNH” ĐẾN TỪ TRÁI TIM

ThS. Vũ Thị Nhàn

Khoa Lý luận cơ sở

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969), vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, Người là biểu tượng ngời sáng về đạo đức cách mạng, trọn vẹn một tấm lòng “trung với nước, hiếu với dân”. Người đã đi xa nhưng di sản Người để lại cho Đảng ta, nhân dân ta là vô cùng đồ sộ và quý giá, đặc biệt về tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951), Đảng ta chính thức kêu gọi “toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức của Hồ Chủ tịch” và chỉ ra rằng “sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh, và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn”¹. Việc học tập ấy sẽ giúp mỗi cán bộ, đảng viên, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất cách mạng, cũng như bản lĩnh đương đầu trước khó khăn, thử thách, rèn luyện mình thành những chiến sĩ cộng sản anh dũng, trung thành với Đảng, với dân.

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” đã đưa “việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từng bước đi vào nề nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng,

¹ Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2001, t12, tr.9

chính đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”². Từ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã “góp phần kiểm chế, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa”³.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thực sự lan tỏa vào trong đời sống tinh thần của cộng đồng, nuôi dưỡng và thúc đẩy những tấm gương người tốt việc tốt trong học và làm theo Bác. Tuy vậy, bằng những luận điệu xuyên tạc, cắt ghép của các thế lực thù địch, chúng cố tình đưa ra những nhận thức lệch lạc để phủ nhận sự cần thiết và hiệu quả của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chúng cho rằng *vì Hồ Chí Minh là bậc thánh nhân trong khi chúng ta là người bình thường do vậy không thể học theo được; việc học tập đó chỉ là mang tính hình thức, máy móc và từ đó đi đến phủ nhận giá*

*trị thực tiễn, sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*⁴. Những luận điệu xuyên tạc đó là hoàn toàn vô căn cứ bởi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là việc làm rất cần thiết. Vì sao cần thiết, bởi lẽ việc học tập và làm theo Bác là việc làm gắn bó chặt chẽ với mỗi người, là chủ trương đúng đắn của Đảng, hợp với lòng dân và là một biện pháp quan trọng để mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng sửa chữa, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, củng cố và giữ vững niềm tin của nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng. Trước những thủ đoạn xuyên tạc đó, việc phản bác và bóc mẽ sự xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân cần:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh không phải là bậc thánh nhân, chúng ta tự hào và khẳng định rằng “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta, đã sinh ra Hồ Chủ tịch...”⁵. Sinh ra ở vùng quê xứ nghệ, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam được nuôi dưỡng và lớn lên từ những câu hò, ví dặm của quê hương, từ truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của dân tộc. Hơn 30 năm rời Tổ quốc, một mình đối mặt với muôn vàn khó khăn, Người đã tìm thấy câu trả lời cho con đường cách mạng Việt Nam. Từ đó, từng bước Người đã xây dựng “nền móng” đầu tiên cho sự nghiệp cách mạng nước nhà. Là Người trực tiếp sáng lập, rèn luyện Đảng, xây dựng Nhà nước, Người luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, luôn luôn

² Kết luận số 01 ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

³ Kết luận số 01 ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

⁴ <https://www.qdnd.vn/phong-chong-dien-bien-hoa-binh/bac-bo-nhung-luan-dieu-xuyen-tac-phu-nhan-gia-tri-tu-tuong-ho-chi-minh-723017>

⁵ Điều văn của Ban chấp hành trung ương Đảng đọc trong lễ truy điệu Hồ Chủ tịch ngày 9/9/1969

đặt lợi ích, hạnh phúc của nhân dân lên trên hết “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm”.

Từ những nhân chứng, những hồi ức và kỷ vật về Người, chúng ta đều thấy Người chưa bao giờ tỏ ra mình là bậc thánh nhân, hay là người đứng đầu Đảng, Chủ tịch nước phải được đối xử hơn người khác. Ngay cả việc riêng của mình, Người cũng bộc bạch “*Chúng ta, ai cũng đều muốn có một cuộc sống gia đình ấm cúng. Người cách mạng là người giàu tình cảm, lại càng quý trọng cuộc sống gia đình, chẳng qua vì chưa có điều kiện thuận lợi nên chưa thực hiện được... Nhưng chưa lo được cho gia đình nhỏ thì ta hãy lo cho gia đình lớn*”⁶. Cả cuộc đời của Người, từ công việc quốc gia đến sinh hoạt thường ngày, Người luôn giữ đúng chuẩn mực, tác phong, luôn cầu thị, mong muốn được người khác góp ý, chỉ ra giúp những khuyết điểm của mình để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Những điều Người đã làm cho đất nước, cho dân tộc là những điều phi thường, vĩ đại và cội nguồn của sự vĩ đại đó luôn xuất phát từ trái tim, tình cảm trọn vẹn của Người đối với đất nước, dân tộc. Học tập và làm theo Bác là học tập sự tận tụy, cống hiến vì hạnh phúc nhân dân, đây cũng chính là việc lấy gương người tốt để giáo dục lẫn nhau. Do đó, việc cho rằng Người là bậc thánh nhân nên việc học tập Người là không thể học được là luận điệu vô căn cứ.

Thứ hai, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là hình thức, là máy móc, để cho giống Bác hoặc thành Bác - đó là một nhận thức sai

lầm. Học và làm theo Bác không phải là hình thức, là máy móc, mà việc học Bác là học tinh thần, cốt lõi trong tư tưởng, phương pháp, phong cách của Người. Việc “học tập” trước hết để hiểu và nhận thức rõ vì sao cần phải học, việc học tập đó giúp ích như thế nào trong nhiệm vụ được giao; từ học tập thì việc “làm theo” phải được thực hiện một cách sáng tạo, vận dụng linh hoạt trong điều kiện thực tế.

Thứ ba, thời gian qua việc học tập và làm theo gương Bác thực sự đã, đang đi vào cuộc sống của mỗi người - từ cán bộ, đảng viên đến mỗi người dân. Đặc biệt, mỗi cán bộ, đảng viên đã nhận thức và hành động cụ thể, bằng sản phẩm thực tế cho việc học và làm theo Bác với tinh thần “thắng không kiêu, bại không nản”, nêu cao tinh thần 7 dám: “dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách; dám hành động vì lợi ích chung”. Đó là sự nêu gương trong lối sống, cách nghĩ, cách làm sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn, từ nguyện vọng của nhân dân. Đó còn là tinh thần “tự soi, tự sửa”, rèn luyện bản lĩnh và đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên ... Việc học tập và làm theo Bác thực sự đã lan tỏa, thấm sâu trong xã hội, nhân rộng nên những tập thể, cá nhân tiêu biểu mang lại những giá trị tích cực trong cộng đồng.

Để việc học tập và làm theo Bác thấm sâu vào trong mỗi trái tim, trí óc của người dân Việt Nam và biến nó thành hành động thiết thực, mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc nhất về vị trí, vai trò của việc học tập và làm theo Bác; thường xuyên tự giác, nỗ lực học tập, rèn luyện, tu dưỡng theo gương Bác Hồ vĩ đại. Đẩy mạnh tuyên truyền trong quần chúng

⁶ Ban Tư tưởng, văn hóa Trung ương - *Một số lời dạy và mẫu chuyện về tám gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, HN.2007, tr.114, 115

nhân dân, vận động nhân dân tích cực học tập và làm theo Bác, xây dựng đời sống văn hoá tinh thần ở địa phương, cơ sở. Đồng thời, cần phải nghiêm túc và thẳng thắn trong việc phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tiếp tục nêu gương trong việc nhận diện và đấu tranh với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, những hành động thiết thực - đó là “mệnh lệnh” đến từ trái tim, để Đảng ta và mỗi cán bộ, đảng viên đóng góp công sức của mình, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những kết quả đó cũng sẽ là “bằng chứng thép” để đập tan luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch phủ nhận về giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KIÊN ĐỊNH VỚI CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 10)

điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trong bối cảnh các thế lực thù địch không ngừng xuyên tạc, kích động nhằm làm suy giảm niềm tin của nhân dân, chúng ta càng phải củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng những giải pháp thiết thực:

Một là: Đẩy mạnh nghiên cứu, học tập và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, làm rõ những luận điểm còn nguyên giá trị, những luận điểm cần phát triển.

Hai là: Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh, trí tuệ, trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, với nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là: Hiện thực hóa lý tưởng xã hội chủ nghĩa trong đời sống bằng phát triển kinh tế vững, quốc phòng mạnh, chính trị -

xã hội ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, củng cố lòng tin vào Đảng, Nhà nước của Nhân dân.

Bốn là: Kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ tính khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ thành quả cách mạng mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã đạt được.

Gần một thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Việt Nam với trí tuệ, bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược đã chứng minh năng lực lãnh đạo kiệt xuất. Nếu không trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, không gắn bó với lợi ích của Nhân dân và dân tộc, Đảng không thể đưa đất nước đạt tới tầm vóc hôm nay.

Đảng Cộng sản Việt Nam mãi mãi xứng đáng là chính đảng cách mạng chân chính, là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của Nhân dân, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân và lịch sử đã lựa chọn.

BẢO VỆ HÌNH ẢNH, UY TÍN CỦA ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRƯỚC CÁC CHIẾN DỊCH BÔI NHỌ, XUYỀN TẠC

ThS. Nguyễn Đình Chung

Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Trong bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch và phần tử cơ hội đang đẩy mạnh những chiến dịch truyền thông đen nhằm bôi nhọ hình ảnh lãnh đạo, xuyên tạc đường lối của Đảng. Những thông tin giả mạo, luận điệu xuyên tạc lan truyền trên mạng xã hội với tốc độ chóng mặt đã và đang gây hậu quả khôn lường: từ những tin, tưởng chừng vô hại có thể dẫn đến khủng hoảng niềm tin, ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín của Đảng, Nhà nước và sự ổn định chính trị - xã hội. Bảo vệ uy tín, thanh danh của Đảng và đội ngũ cán bộ trước các chiến dịch bôi nhọ vì thế trở thành nhiệm vụ cấp bách, mang tính thời sự nhằm củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị

Thách thức từ các chiến dịch bôi nhọ, xuyên tạc

Hành vi vu khống, bôi nhọ cán bộ, lãnh đạo không chỉ dừng lại ở xúc phạm cá nhân, mà đã trở thành vấn đề nghiêm trọng tác động sâu rộng đến tổ chức và cả hệ thống chính trị. Các thế lực chống phá triệt để lợi dụng sự bùng nổ của mạng xã hội để phát tán tin giả, dựng chuyện bịa đặt hòng gieo rắc hoài nghi, gây chia rẽ nội bộ Đảng và làm xói mòn lòng tin của Nhân dân. Nếu trước đây những lời đồn thổi thất thiệt chỉ loan truyền hạn chế, thì nay chỉ với một cú nhấp chuột, thông tin sai lệch có thể lan khắp không gian

mạng¹. Thực tế cho thấy truyền thông bản đã và đang trở thành một “hiểm họa” tiềm tàng, đòi hỏi sự cảnh giác cao độ từ mỗi cán bộ, đảng viên và người dân.

Các chiến dịch bôi nhọ thường tập trung vào những nội dung nhạy cảm nhằm công kích uy tín của Đảng và cán bộ: từ công tác nhân sự trước các kỳ đại hội, chiến dịch phòng chống tham nhũng, cho tới đời tư và tài sản của các đồng chí lãnh đạo. Chẳng hạn, mỗi dịp Đại hội Đảng, trên mạng xã hội lại xuất hiện tin đồn kiểu “phe này hạ bệ phe kia”, “nhân sự cấp cao bị thanh trừng”, dựng lên kịch bản đấu đá nội bộ với những cái tên cụ thể. Mục tiêu của các luận điệu này không gì khác hơn là gieo rắc nghi ngờ về tinh thần đoàn kết trong Đảng, làm suy giảm niềm tin của quần chúng. Tương tự, những chiêu bài đánh tráo khái niệm cũng được sử dụng, chúng lợi dụng chính thành tựu của cuộc đấu tranh chống tham nhũng để bóp méo, rêu rao rằng “chống tham nhũng chỉ là thanh trừng nội bộ, có chọn lọc”, nhằm phủ nhận tính nhân văn và quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nguy hiểm hơn, các đối tượng xấu còn không ngần ngại bịa đặt

¹ Đỗ Thiện & Võ Tùng. (2025). Chặn hiểm họa từ “truyền thông đen” - Bài 3: 3 cấp độ bôi nhọ, xuyên tạc và hệ lụy khôn lường. *Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh*. <https://plo.vn/chan-hiem-hoa-tu-truyen-thong-den-bai-3-3-cap-do-boi-nho-xuyen-tac-va-he-luy-khon-luong-post878801.html>

đòi tư, tung tin thất thiệt về lãnh đạo (nào là “gia đình lợi ích, sân sau”, “chạy chức, nhận quà”, thậm chí vu cáo lãnh đạo “thân phe này, ngả phe kia”). Đây rõ ràng là những đòn công kích cá nhân hòng hạ uy tín cán bộ cấp cao, chia rẽ nội bộ, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự thống nhất, trong sạch của Đảng².

Không dừng lại ở đó, thủ đoạn tuyên truyền của thế lực thù địch ngày càng tinh vi khi ngụy trang dưới vỏ bọc “trung lập” hoặc “khoa học”. Chúng tung ra những bài viết, video được trình bày như “góc nhìn học giả”, “phân tích độc lập”, “ý kiến chuyên gia quốc tế”... nhưng ẩn chứa bên trong là định hướng ngầm chống phá. Những luận điệu kiểu “đặt câu hỏi nghi vấn” như “Việt Nam có nên duy trì một đảng lãnh đạo toàn diện?” thực chất nhằm gieo rắc tư tưởng đa nguyên đa đảng, từng bước xói mòn lý tưởng chính trị, nhất là trong giới trẻ. Các đối tượng xấu cũng triệt để lợi dụng sự kiện kinh tế - xã hội “nóng” để quy chụp trách nhiệm cho lãnh đạo, từ việc giá xăng, giá điện tăng cho đến thiên tai, dịch bệnh... đều bị chúng suy diễn thành “thất bại của hệ thống”. Mục đích là phủ nhận mọi thành tựu của Đảng và Nhà nước, biến khó khăn khách quan thành “bằng chứng” cho luận điệu sai trái của chúng.

² Luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chia rẽ nội bộ Đảng trước Đại hội XIV - mũi tên gây trước niềm tin của nhân dân. (2025). *Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.org.vn/hanoi/xay-dung-dang/luan-dieu-xuyen-tac-vu-cau-chia-re-noi-bo-dang-truoc-dai-hoi-xiv-mui-ten-gay-truoc-niem-tin-cua-nhan-dan.html>

Xuyên tạc công cuộc chống tham nhũng - sự thật và luận điệu sai trái

Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) ở Việt Nam hiện nay được xem là vấn đề “nóng”, trở thành xu thế không thể đảo ngược, được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân ủng hộ và quốc tế ghi nhận. Chính vì đạt được kết quả tích cực và củng cố niềm tin xã hội, nên công tác PCTNTC cũng trở thành mục tiêu bị các thế lực thù địch nhắm đến để xuyên tạc, chống phá. Chúng tung ra nhiều luận điệu sai trái nhằm bóp méo bản chất cuộc đấu tranh chính nghĩa này, tiêu biểu có thể kể đến:

Luận điệu 1: “Chống tham nhũng chỉ là hình thức, thực chất là đấu đá phe phái, tranh giành quyền lực”.

Khi cuộc chiến chống tham nhũng chưa đạt kết quả rõ nét, kẻ xấu rêu rao rằng đó chỉ là “đánh trống khua chiêng” che mắt thế gian. Đến khi nhiều vụ đại án bị phanh phui, xử lý quyết liệt, chúng lại lập tức xuyên tạc rằng “chỉ xử lý phần nổi tảng băng”, “có bao che nên không dám chống đến cùng”. Thậm chí, những kết quả rõ rệt đạt được cũng bị bóp méo thành “thanh trừng nội bộ, khóa mới trị khóa cũ” nhằm hạ thấp ý nghĩa công cuộc chỉnh đốn Đảng. Đây rõ ràng là những luận điệu bịa đặt, suy diễn hết sức lạc lõng và trái ngược sự thật. Thực tế, chưa bao giờ chúng ta xử lý kỷ luật và truy tố nhiều cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp cao, như trong thời gian vừa qua - điều này cho thấy quyết tâm “nói đi đôi với làm” của Đảng và Nhà nước trong chống tham nhũng. Việc kỷ luật, đưa ra ánh sáng hàng loạt vụ án lớn không phải để “đấu đá nội bộ” hay “che mắt thế gian” mà thực chất là răn đe, phòng ngừa. Đảng ta chỉ có một mục tiêu duy nhất trong đấu tranh

PCTNTC: vì lợi ích của Đảng, của dân tộc, đất nước và nhân dân, tuyệt nhiên không vì lợi ích của bất cứ cá nhân hay phe cánh nào. Kết quả đạt được đã minh chứng điều đó: tham nhũng từng bước được đẩy lùi, kinh tế - xã hội vẫn phát triển, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân được củng cố³. Đại bộ phận nhân dân cả nước đồng tình, ủng hộ cuộc đấu tranh PCTNTC dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân vào con đường phát triển đất nước mà Bác Hồ và Đảng ta đã chọn⁴.

Luận điều 2: “Quá tập trung chống tham nhũng sẽ làm ‘nhụt chí’ cán bộ dám nghĩ dám làm, làm chậm phát triển kinh tế”.

Luận điều này cố gieo rắc lo ngại rằng quyết liệt chống tham nhũng sẽ “làm mất nguyên khí quốc gia”, khiến cán bộ sợ sai không dám sáng tạo. Thực tiễn đã chứng minh hoàn toàn ngược lại: làm trong sạch Đảng, bộ máy thông qua chống tham nhũng chính là điều kiện để phát triển bền vững, tạo môi trường công bằng cho những người “dám nghĩ dám làm”. Cuộc đấu tranh này được ví như một cuộc cách mạng tự làm trong sạch nội bộ, loại bỏ “cỏ dại”, “ung

nhọt” khỏi cơ thể Đảng. Đây là xu thế tất yếu, khách quan, nhận được sự đồng lòng ủng hộ của toàn hệ thống chính trị. Nhìn rộng ra, nhiều nước trên thế giới cũng coi tham nhũng là “giặc nội xâm” cản trở phát triển, do đó chống tham nhũng mạnh mẽ không những không kìm hãm mà ngược lại còn thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển lành mạnh, bền vững⁵.

Luận điều 3: “Tham nhũng là bản chất của chế độ một đảng, không có đối trọng nên không thể chống thành công”.

Chúng cho rằng ở Việt Nam, Đảng Cộng sản cầm quyền duy nhất nên thiếu cơ chế giám sát, phản biện, dẫn đến tham nhũng không thể kiểm soát. Cách lập luận này hoàn toàn thiếu căn cứ khoa học và nguy hiểm, bởi nó quy chụp tham nhũng là sản phẩm tất yếu của hệ thống chính trị Việt Nam. Về bản chất, luận điều này nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và đòi thay đổi chế độ chính trị theo hướng đa đảng đối lập⁵. Thực tế đã bác bỏ nhận định sai trái đó: công tác PCTNTC của Việt Nam thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng, không hề thua kém các quốc gia đa đảng. Điều cốt yếu để chống tham nhũng hiệu quả không nằm ở chế độ một đảng hay đa đảng, mà ở quyết tâm chính trị, hệ thống luật pháp và sự ủng hộ của nhân dân. Những yếu tố này, Đảng và Nhà nước ta đều đã và đang không ngừng

³ Đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. (2024). *Ban Nội Chính Trung ương*. <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202405/dau-tranh-phan-bac-luan-dieu-xuyen-tac-cua-the-luc-thu-dich-ve-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nham-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-giai-doan-hien-nay-313765/>

⁴ Nhận diện âm mưu đằng sau luận điệu xuyên tạc công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. (2024). *Báo Pháp Luật Việt Nam*. <https://baophapluat.vn/nhan-dien-am-mu-dang-sau-luan-dieu-xuyen-tac-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-post515307.html>

⁵ Đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. (2024). *Ban Nội Chính Trung ương*. <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202405/dau-tranh-phan-bac-luan-dieu-xuyen-tac-cua-the-luc-thu-dich-ve-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nham-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-giai-doan-hien-nay-313765/>

củng cố. Một Đảng cầm quyền luôn biết “tự soi, tự sửa” để trong sạch, vững mạnh vì dân vì nước chính là tiền đề để đẩy lùi tham nhũng thành công⁶.

Những kết quả rõ rệt, khách quan từ cuộc chiến chống tham nhũng là câu trả lời thuyết phục nhất bác bỏ mọi lời xuyên tạc. Số liệu cho thấy trong những năm qua, rất nhiều vụ án tham nhũng lớn đã được đưa ra ánh sáng, tài sản thất thoát được thu hồi đáng kể. Nhiều cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, thậm chí cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, bộ trưởng, thứ trưởng vi phạm đã bị xử lý kỷ luật, truy tố nghiêm minh. Lần đầu tiên, chúng ta chứng kiến “văn hóa từ chức” khi một số lãnh đạo cao cấp chủ động xin thôi chức vụ để nhận trách nhiệm liên đới⁷. Tất cả những điều đó khẳng định quyết tâm “không có vùng cấm” trong chống tham nhũng và cũng là minh chứng sống động đập tan luận điệu sai trái của các thế lực chống phá. Cuộc đấu tranh PCTNTC hoàn toàn không làm mất ổn định như kẻ xấu rêu rao; ngược lại, nó góp phần làm trong sạch bộ máy, nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia và củng cố mạnh mẽ niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân.

⁶ Luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chia rẽ nội bộ Đảng trước Đại hội XIV - mũi tên gây trước niềm tin của nhân dân. (2025). *Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.org.vn/hanoi/xay-dung-dang/luan-dieu-xuyen-tac-vu-cau-chia-re-noi-bo-dang-truoc-dai-hoi-xiv-mui-ten-gay-truoc-niem-tin-cua-nhan-dan.html>

⁷ Nhận diện âm mưu đằng sau luận điệu xuyên tạc công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. (2024). *Báo Pháp Luật Việt Nam*. <https://baophapluat.vn/nhan-dien-am-muu-dang-sau-luan-dieu-xuyen-tac-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-post515307.html>

Bôi nhọ cán bộ trên mạng xã hội: Thủ đoạn và chế tài

Thủ đoạn phổ biến trong bôi nhọ cán bộ lãnh đạo là dựng chuyện về đời tư, tài sản của lãnh đạo hoặc người thân, thổi phồng những tin đồn vô căn cứ rồi phát tán trên mạng xã hội. Như đã nêu, không ít tin giả mạo được lan truyền dưới danh nghĩa “rò rỉ thông tin nội bộ” để cố tạo niềm tin với dư luận⁸. Những thông tin bịa đặt này tuy sai sự thật nhưng lại dễ dàng tạo hiệu ứng tâm lý đám đông, nhất là với những người thiếu hiểu biết hoặc ít kiểm chứng thông tin. Nếu không cảnh giác, ngay cả một bộ phận cán bộ, đảng viên cũng có thể bị tác động, hoang mang bởi những luận điệu xuyên tạc có vẻ “có lý” được lặp đi lặp lại.

Trên thực tế, các cơ quan chức năng đã kiên quyết xử lý nhiều đối tượng lợi dụng không gian mạng để chống phá. Những kẻ cố tình mạo danh, vu khống, tung tin bôi nhọ cán bộ đã và đang bị phát hiện, truy tố nghiêm khắc. Chẳng hạn, một số đối tượng tự xưng “nhà báo độc lập” trong các tổ chức bất hợp pháp đã thường xuyên viết bài xuyên tạc, vu cáo, bôi nhọ cán bộ cấp cao của Đảng và đã bị đưa ra ánh sáng pháp luật. Phạm Chí Dũng, kẻ cầm đầu cái gọi là “Hội nhà báo độc lập Việt Nam” chuyên đăng bài chống phá, hiện đang phải chấp hành án 15 năm tù về tội tuyên truyền chống Nhà nước⁹.

⁸ Luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chia rẽ nội bộ Đảng trước Đại hội XIV - mũi tên gây trước niềm tin của nhân dân. (2025). *Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.org.vn/hanoi/xay-dung-dang/luan-dieu-xuyen-tac-vu-cau-chia-re-noi-bo-dang-truoc-dai-hoi-xiv-mui-ten-gay-truoc-niem-tin-cua-nhan-dan.html>

⁹ Nhật Minh. (2023). “Danh chính ngôn thuận”. *Báo Bình Phước*. <https://baobinhphuoc.com.vn/news/33/151215/danh-chinh-ngon-thuan>

Những bản án nghiêm minh ấy là lời cảnh tỉnh rằng mọi hành vi lợi dụng tự do ngôn luận để bôi nhọ lãnh đạo, phá hoại niềm tin xã hội đều phải trả giá đắt.

Mặt khác, không ít trường hợp người dân thiếu hiểu biết vô tình tiếp tay lan truyền tin giả, hoặc cán bộ đảng viên nhận thức chưa vững vàng cũng dao động trước luận điệu xuyên tạc. Đối với nhóm này, giải pháp căn cơ là tăng cường giáo dục, thuyết phục, định hướng thông tin để họ “miễn dịch” trước tin xấu độc. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao bản lĩnh chính trị, tỉnh táo trước các thông tin chưa kiểm chứng, đồng thời chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn.

Kiên quyết bảo vệ uy tín của Đảng và đội ngũ cán bộ

Đấu tranh bảo vệ hình ảnh, uy tín của Đảng và đội ngũ cán bộ trước chiến dịch bôi nhọ là một nhiệm vụ hệ trọng, lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Trước hết, Đảng phải luôn tự chỉnh đốn, nâng cao “sức đề kháng” trước mọi luận điệu xuyên tạc. Thực tế cho thấy một Đảng cầm quyền luôn coi trọng “tự soi, tự sửa” sẽ giữ vững được sự trong sạch, vững mạnh, khiến những mũi công kích của kẻ thù trở nên vô hiệu¹⁰. Song song với đó, cần làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền: chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời phản bác các luận điệu sai trái trên các phương tiện truyền thông. Các cơ quan nhà nước cần đa dạng hóa hình thức truyền

thông, ứng dụng công nghệ hiện đại để đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với mọi tầng lớp Nhân dân, đồng thời chú trọng đấu tranh phản bác các luận điệu mao danh, vu khống, xuyên tạc trên internet. Việc công khai, minh bạch thông tin, nhất là về những vấn đề dư luận quan tâm, sẽ “lấy cái đúng đè cái sai”, định hướng nhận thức xã hội, hóa giải tin đồn ngay từ khi manh nha.

Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò “tự vệ” của mỗi người dân trên mặt trận thông tin. Mỗi cán bộ, đảng viên và công dân yêu nước cần trở thành “một chiến sĩ thông tin”, tích cực chia sẻ những thông tin tích cực, vạch trần và tẩy chay những luận điệu xuyên tạc trên mạng. Khi đông đảo dư luận lên tiếng bác bỏ thông tin xấu độc, các đối tượng xấu sẽ không còn “đất sống” cho tin giả. Cũng cần nâng cao dân trí truyền thông, phổ cập kiến thức nhận biết tin giả, tin sai sự thật để cộng đồng mạng biết “chọn lọc nguồn tin”, không vô tình tiếp tay cho kẻ xấu. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức càng phải nhạy bén, kịp thời định hướng dư luận, phản bác có cơ sở khoa học khi gặp thông tin bịa đặt, sai lệch. Sự khách quan, khoa học trong lập luận và chứng cứ thuyết phục sẽ giúp bóc trần bản chất sai trái của tin đồn, khôi phục sự thật trước công luận.

Cuối cùng, cần kết hợp hài hòa giữa giải pháp “xây” và “chống”. Một mặt, Đảng và Nhà nước tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng kỳ vọng của Nhân dân. Khi bộ máy ngày càng trong sạch, vững mạnh, “thế trận lòng dân” sẽ vững chắc, kẻ địch khó lòng bôi nhọ. Mặt khác, phải kiên quyết đấu tranh, xử lý

¹⁰ Luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chia rẽ nội bộ Đảng trước Đại hội XIV - mũi tên gây trước niềm tin của nhân dân. (2025). *Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.org.vn/hanoi/xay-dung-dang/luan-dieu-xuyen-tac-vu-cau-chia-re-noi-bo-dang-truoc-dai-hoi-xiv-mui-ten-gay-truoc-niem-tin-cua-nhan-dan.html>

nghiêm những kẻ cố tình chống phá. Pháp luật cần được thực thi nghiêm minh để răn đe, trừng trị các đối tượng tung tin thất thiệt, xuyên tạc, bảo vệ danh dự của tổ chức và cá nhân. Bởi lẽ, danh dự cá nhân cán bộ gắn liền với uy tín của cơ quan, của Đảng; bảo vệ cán bộ trước sự bôi nhọ cũng chính là bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Niềm tin của Nhân dân - “vũ khí” hóa giải luận điệu xuyên tạc

Lịch sử hơn 95 năm lãnh đạo cách mạng đã chứng minh: Đảng ta luôn biết tự đổi mới, vì nước, vì dân, mỗi khi Đảng vững mạnh, Nhân dân đồng lòng thì mọi mưu toan chia rẽ đều thất bại. Thực tiễn sau gần 40 năm Đổi mới với những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội, vị thế đất nước không ngừng được nâng cao là minh chứng hùng hồn bác bỏ các luận điệu phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Tất cả những giọng điệu xuyên tạc kể trên, dù tinh vi đến đâu, cũng không thể đánh lừa được Nhân dân Việt Nam - những người đã chứng kiến sự thật một Đảng cầm quyền luôn tự chỉnh đốn vì lợi ích của dân tộc¹¹. Niềm tin của Nhân dân chính là “tấm khiên” vững chắc nhất trước mọi chiến dịch bôi nhọ, là cơ sở để khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Trong thời đại bùng nổ thông tin, bảo vệ hình ảnh, uy tín của Đảng và cán bộ đòi hỏi nỗ lực không ngừng nghỉ. Mỗi cán bộ, đảng viên cần ý thức rõ trọng trách giữ gìn phẩm chất, lối sống trong sạch, “danh chính

ngôn thuận” để không tạo sơ hở cho kẻ xấu lợi dụng. Đồng thời, khi đối mặt với tin giả, tin xấu, chúng ta cần tỉnh táo, bình tĩnh dựa vào sự thật, lấy chứng cứ khoa học để phản bác. Uy tín của Đảng - vốn được xây đắp từ chính nghĩa, từ thành quả phụng sự Tổ quốc và nhân dân sẽ tiếp tục được giữ vững và ngày càng tỏa sáng, bất chấp mọi thủ đoạn chống phá.

Tài liệu tham khảo

1. Đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. (2024). *Ban Nội Chính Trung ương*. <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202405/dau-tranh-phan-bac-luan-dieu-xuyen-tac-cua-the-luc-thu-dich-ve-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nham-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-giai-doan-hien-nay-313765/>
2. Đỗ Thiện & Võ Tùng. (2025). Chặn hiểm họa từ “truyền thông đen” - Bài 3: 3 cấp độ bôi nhọ, xuyên tạc và hệ lụy khôn lường. *Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh*. <https://plo.vn/cham-hiem-hoa-tu-truyen-thong-den-bai-3-3-cap-do-boi-nho-xuyen-tac-va-he-luy-khon-luong-post878801.html>
3. Luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chia rẽ nội bộ Đảng trước Đại hội XIV - mũi tên gây trước niềm tin của nhân dân. (2025). *Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.org.vn/hanoi/xay-dung-dang/luan-dieu-xuyen-tac-vu-cau-chia-re-noi-bo-dang-truoc-dai-hoi-xiv-mui-ten-gay-truoc-niem-tin-cua-nhan-dan.html>
4. Nhận diện âm mưu đằng sau luận điệu xuyên tạc công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. (2024). *Báo Pháp Luật Việt Nam*. <https://baophapluat.vn/nhan-dien-am-muu-dang-sau-luan-dieu-xuyen-tac-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-post515307.html>
5. Nhật Minh. (2023). “Danh chính ngôn thuận”. *Báo Bình Phước*. <https://baobinhphuoc.com.vn/news/33/151215/danh-chinh-ngon-thuan>

¹¹ Luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chia rẽ nội bộ Đảng trước Đại hội XIV - mũi tên gây trước niềm tin của nhân dân. (2025). *Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.org.vn/hanoi/xay-dung-dang/luan-dieu-xuyen-tac-vu-cau-chia-re-noi-bo-dang-truoc-dai-hoi-xiv-mui-ten-gay-truoc-niem-tin-cua-nhan-dan.html>

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN SAU HỢP NHẤT

ThS. Nguyễn Thùy Dương

*Phó Trưởng phòng Tổ chức, hành chính,
thông tin, tư liệu*



Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2025 của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sáp nhập các bộ, ngành ở Trung ương, hợp nhất các tỉnh) và tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp là chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước ta. Mô hình này không chỉ khắc phục tình trạng chồng chéo, tầng nấc, trùng lắp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong mô hình tổ chức chính quyền 3 cấp trước đây, mà còn là cơ sở quan trọng để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Trung ương, địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã - nơi gần dân, sát dân và trực tiếp phục vụ người dân.

Sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại các trường

chính trị cấp tỉnh theo tinh thần của Trung ương và Tỉnh ủy, ngày 01/7/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 11-QĐ/TU về việc thành lập Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên và Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn (cũ). Đây là một dấu mốc quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh.

1. Về cơ cấu tổ chức, bộ máy

Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Trường có 59 đồng chí (trong đó, 51 đồng chí trong biên chế, 08 đồng chí hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và các loại hợp đồng khác). Cơ cấu giới tính gồm 18 nam (30,5%) và 41 nữ (69,5%).

Về chức danh, đội ngũ Nhà trường gồm 01 chuyên viên cao cấp (1,8%), 32 giảng viên chính (54,2%), 11 giảng viên (18,6%), 07 chuyên viên và tương đương (11,9%) và 08 nhân viên (13,5%). Trình độ chuyên môn được nâng cao đáng kể với 02 tiến sĩ (3,3%), 44 thạc sĩ (74,6%), 07 cử nhân (11,9%), 06 trung cấp (10,2%). Trình độ lý luận chính trị cũng đạt tỷ lệ cao với 46 đồng chí (80%) có

trình độ cao cấp và tương đương, 06 đồng chí (10,2%) có trình độ trung cấp.

Cơ cấu tổ chức của Trường, gồm: Ban Giám hiệu: 04 đồng chí (Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng); 03 khoa chuyên môn (Khoa Lý luận cơ sở gồm 10 đồng chí; Khoa Xây dựng Đảng gồm 10 đồng chí; Khoa Nhà nước và pháp luật gồm 10 đồng chí); 02 phòng chức năng (Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học gồm 10 đồng chí; Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu gồm 15 đồng chí).

Cơ cấu tổ chức này được sắp xếp khoa học, hợp lý, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị cấp tỉnh theo Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư và Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

2. Kết quả nổi bật

** Công tác đào tạo, bồi dưỡng*

Tính đến hết tháng 10 năm 2025, Trường đã tổ chức tổng cộng 33 lớp với 1.929 lượt học viên, trong đó 15 lớp chuyển tiếp từ năm 2024 (941 học viên), 18 lớp mở mới (988 học viên). Cụ thể:

01 lớp Cao cấp lý luận chính trị (phối hợp Học viện Chính trị khu vực I) với 54 học viên; 24 lớp Trung cấp lý luận chính trị với 1.482 học viên (07 lớp tập trung, 17 lớp không tập trung); 08 lớp bồi dưỡng ngắn hạn với 393 học viên, gồm các lớp: bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; chuyên viên chính; chuyên viên; cán bộ Hội Nông dân và cán bộ văn hóa - nghệ thuật.

Trường đã tổ chức bế giảng 21 lớp Trung cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng với 1.238 học viên, đồng thời tổ chức Hội thi Học viên giỏi lý luận chính trị năm 2025.

Ban Giám hiệu đã chỉ đạo các giảng viên chủ động cập nhật các chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 vào bài giảng, gắn lý luận với thực tiễn địa phương. Công tác quản lý học viên, kiểm tra, đánh giá được đổi mới theo hướng khoa học, thực chất, khách quan.

** Công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn*

Công tác nghiên cứu khoa học được coi là một trong những trụ cột quan trọng sau hợp nhất. Tính đến tháng 11 năm 2025, Nhà trường đã thực hiện:

- Tổ chức 03 hội thảo khoa học cấp tỉnh, với các chủ đề có chiều sâu lý luận và tính thời sự cao như: “*Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - Giá trị lý luận và thực tiễn đối với công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay*”; “*80 năm xây dựng và phát triển chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên - Hành trình đổi mới và định hướng tương lai*”; “*Tiếp tục vận dụng những giá trị cốt lõi trong tác phẩm ‘Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc’ của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào thực tiễn địa phương hiện nay*”. Sau hội thảo, các bài tham luận đã được biên tập và xuất bản kỷ yếu hội thảo.

- Tổ chức 08 hội thảo khoa học cấp cơ sở với các chủ đề gắn với thực tiễn địa phương, góp phần làm phong phú thêm nội dung giảng dạy, củng cố mối liên hệ giữa nhà trường và cơ sở.

- Phối hợp với văn phòng Đề án 587, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học cấp Bộ với chủ đề

“Chính quyền địa phương 2 cấp: Lý luận, thực tiễn và định hướng giảng dạy trong các trường chính trị cấp tỉnh hiện nay”.

- Xuất bản 06 số bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn (cũ).

- Nghiệm thu 08 đề tài khoa học cấp cơ sở, 100% đề tài xếp loại đạt.

- Xuất bản cuốn chuyên khảo “126 câu hỏi - đáp trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị”, phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu.

- Cử 04 giảng viên tham dự Hội thi Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lần thứ IX - năm 2025, kết quả: 03 giảng viên đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi”, 01 giảng viên đạt danh hiệu “Giảng viên dạy xuất sắc”.

** Công tác tổ chức cán bộ và xây dựng đội ngũ*

Ngay sau khi hợp nhất, Nhà trường đã tiến hành sắp xếp nhân sự, kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với quy định và yêu cầu thực tiễn. Trong năm, đã ban hành 17 quyết định bổ nhiệm lãnh đạo các khoa, phòng, điều động, tiếp nhận và bố trí lại cán bộ một cách khoa học, hợp lý.

Trường cũng rà soát, gửi hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách cho 08 cán bộ, giảng viên theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của tỉnh cho viên chức Trường Chính trị Bắc Kạn (cũ) về công tác tại Thái Nguyên.

Các chế độ về tiền lương, BHXH, BHYT, phụ cấp thâm niên, thăm hỏi ốm

đau... đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng viên được quan tâm: 02 đồng chí tham gia nghiên cứu sinh; 04 đồng chí đang học cao học; 02 đồng chí đã học xong lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp, 01 đồng chí học bồi dưỡng quốc phòng - an ninh đối tượng 2; 04 đồng chí học lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 02 đồng chí tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị, 03 đồng chí tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; hơn 20 lượt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan tổ chức.

3. Thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn sau hợp nhất

** Thuận lợi*

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng sự phối hợp chặt chẽ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Vụ Các trường chính trị và các viện chuyên ngành. Bên cạnh đó, việc thực hiện các quy định và đề án lớn của Trung ương và của tỉnh như Quy định số 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về xây dựng trường chính trị chuẩn; Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn và Quyết định số 6468/QĐ-HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành bộ Quy

chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... tạo hành lang pháp lý, định hướng chiến lược cho sự phát triển toàn diện của Nhà trường.

Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường đoàn kết, thống nhất, có tinh thần đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao.

** Khó khăn*

Quá trình sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đã tác động không nhỏ đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Nhà trường. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị ở địa phương đã làm thay đổi nhu cầu, cơ cấu và kế hoạch cử cán bộ tham gia các lớp trung cấp lý luận chính trị, đặc biệt là hệ tập trung. Điều này đặt ra yêu cầu Trường phải chủ động thích ứng trong công tác chiêu sinh, bố trí kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Mặc dù chịu ảnh hưởng của bối cảnh chung, nhưng Trường vẫn duy trì ổn định quy mô, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch đã được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

4. Định hướng và nhiệm vụ thời gian tới

Bước sang giai đoạn phát triển mới, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chí trường chính trị chuẩn.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao năng lực sư phạm và khả năng cập nhật kiến thức thực tiễn cho đội ngũ giảng viên.

Thứ ba, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ tư, đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt văn hóa trường Đảng.

Thứ năm, phấn đấu xây dựng Nhà trường đạt chuẩn mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn trên cơ sở sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Sau hợp nhất, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đoàn kết, phát huy truyền thống của hai đơn vị cũ, từng bước khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Với phương châm “Đoàn kết - Kỷ cương - Gương mẫu - Sáng tạo - Hiệu quả” Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đang từng bước khẳng định vai trò là cái nôi đào tạo cán bộ của Đảng bộ tỉnh, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG PHÒNG, CHỐNG “CÁCH MẠNG MÀU”

ThS. Trần Thu Trang

Khoa Nhà nước và pháp luật

Trong những năm gần đây, “cách mạng màu” nổi lên như một nguy cơ tiềm ẩn đối với các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam. Các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá với nhiều thủ đoạn tinh vi, khó nhận diện. Chúng lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “tự do ngôn luận”, “chống tham nhũng” và các hiện tượng tiêu cực, bất cập trong đời sống xã hội để gieo rắc tâm lý hoài nghi, kích động tư tưởng bất mãn, chia rẽ nội bộ, nhằm gây mất ổn định chính trị và tiến tới lật đổ chế độ. Thực tiễn cho thấy, những biểu hiện của “cách mạng màu” đã xuất hiện ở nhiều quốc gia, Việt Nam cũng nằm trong phạm vi tác động của chiến lược này.

Trước tình hình đó, việc tăng cường giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, đồng thời là giải pháp chiến lược nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin chính trị, ngăn chặn nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và “cách mạng màu” ngay từ gốc. Trong quá trình này, giảng viên các trường chính trị giữ vai trò nòng cốt, là lực lượng trực tiếp truyền đạt, định hướng và lan tỏa tư tưởng chính trị đến đội ngũ cán bộ, đảng viên - những người giữ vị trí chủ chốt trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Thông qua hoạt động giảng dạy, giảng

viên trường chính trị góp phần củng cố niềm tin, nâng cao năng lực tư duy lý luận, tăng cường sự thống nhất về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trách nhiệm của giảng viên trường chính trị tinh trong phòng, chống “cách mạng màu” thể hiện rõ nét trên những hoạt động sau:

Một là, tuyên truyền và giáo dục. Giảng viên trường chính trị không chỉ đảm nhiệm vai trò truyền đạt tri thức mà còn có trách nhiệm định hướng tư tưởng và bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho người học, mà còn là cầu nối giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với thực tiễn phát triển đất nước.

Hai là, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong bối cảnh các thế lực thù địch đẩy mạnh xuyên tạc giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và; bôi nhọ chính sách, pháp luật của Nhà nước, giảng viên trường chính trị cần kiên định lập trường, vững vàng về tư tưởng, có năng lực nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, củng cố lập trường tư tưởng, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực tư duy biện chứng, tư duy phản biện cho học viên. Mặt khác, với năng lực phân tích, lập luận chặt chẽ và kiến thức vững vàng, giảng viên là lực lượng nòng cốt tham gia

đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch một cách có căn cứ, có lý lẽ khoa học.

Ba là, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Giảng viên là những người đi đầu trong quán triệt, vận dụng những quan điểm của Đảng để chủ động phòng tránh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đồng thời, phải thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu trong giảng dạy đảm bảo vừa trang bị về kiến thức, vừa định hướng về tư tưởng và hành vi ứng xử, để học viên chủ động phòng, chống đối với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tránh để xảy ra hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Đề nâng cao trách nhiệm của giảng viên trường chính trị tỉnh trong phòng, chống “cách mạng màu”, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó, cần tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của giảng viên về “cách mạng màu” để chủ động phòng, chống. Thực chất, “cách mạng màu” là sản phẩm của chiến lược “diễn biến hòa bình” được chuẩn bị kỹ lưỡng, có sự hỗ trợ về tài chính, truyền thông và công nghệ. Do đó, giảng viên cần phải nhận diện đầy đủ và sâu sắc về chủ thể, phương thức, bản chất, mục đích, thủ đoạn và cơ chế vận hành của “cách mạng màu” để chủ động nắm bắt, phát hiện kịp thời những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch sử dụng chiêu bài “cách mạng màu” để chống phá cách mạng nước ta.

Thứ hai, thường xuyên cập nhật tri thức mới, nâng cao chất lượng bài giảng. Giảng dạy lý luận chính trị không chỉ là hoạt động truyền thụ kiến thức mà còn là quá trình bồi

dưỡng niềm tin, thái độ và bản lĩnh chính trị. Vì vậy, giảng viên cần cập nhật, nghiên cứu sâu về các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề lý luận - thực tiễn nảy sinh trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia. Mỗi bài giảng cần kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phản ánh sinh động các vấn đề của đất nước, giúp người học nhận thức rõ hơn giá trị của chế độ, thành tựu đổi mới và nhận diện đúng bản chất, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Thứ ba, đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy. Nhiệm vụ của giảng viên trường chính trị không chỉ là “dạy đúng” mà còn phải “dạy trúng” và “dạy thuyết phục”. “Dạy đúng” là bảo đảm tính khoa học, tính Đảng và tính chính xác của nội dung giảng dạy. “Dạy trúng” là lựa chọn vấn đề phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của công tác tư tưởng và công tác cán bộ. “Dạy thuyết phục” là làm cho người học tin tưởng, tự giác vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn công tác. Cần kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và tích cực theo hướng tăng tính tương tác, thảo luận, phản biện, giúp người học chủ động tiếp thu và vận dụng. Mỗi bài giảng cần được chuẩn bị công phu, bảo đảm tính chính xác, logic và tính thực tiễn cao.

Thứ tư, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ và truyền thông số cho giảng viên. Trong điều kiện không gian mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ như hiện nay, đòi hỏi đội ngũ giảng viên không chỉ giỏi về chuyên môn, mà còn phải có năng lực thích ứng với môi trường số. Việc làm chủ các công cụ truyền

(Xem tiếp trang 41)

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW NGÀY 22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN

ThS. Lương Thu Hà

*Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo và
nghiên cứu khoa học*

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW) là yêu cầu khách quan, cấp thiết, thể hiện bước phát triển mới trong tư duy lý luận và thực tiễn về công tác cán bộ của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết số 71-NQ/TW đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, gắn lý luận với thực tiễn, giữa đào tạo với rèn luyện, giữa nâng cao năng lực chuyên môn với bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ. Đây không chỉ là định hướng chiến lược mà còn là kim chỉ nam cho các trường chính trị tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó có Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, để thực hiện vai trò trung tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

Quán triệt sâu sắc tinh thần đó, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã chủ động xác định “đổi mới” là khâu đột phá chiến lược, hướng tới mục tiêu xây dựng Nhà trường đạt chuẩn mức 2 vào năm 2027, trở thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có uy tín của tỉnh. Do đó,

việc đổi mới được triển khai một cách đồng bộ về nội dung, chương trình và phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã đạt nhiều kết quả tích cực: Tính từ tháng 10 năm 2019 đến hết tháng 7 năm 2025 Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng 201 lớp, với 11.675 học viên. Trong đó có 68 lớp trung cấp lý luận chính trị với 4.454 học viên và 133 lớp bồi dưỡng với 7.195 học viên. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở; cán bộ, công chức các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội của tỉnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Nhà trường đã bám sát nhu cầu thực tiễn địa phương, nhất là trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính. Tỷ lệ học viên hoàn thành chương trình học tập đạt trên 98%, đa số học viên đánh giá tích cực về phương pháp giảng dạy, tính thực tiễn của chương trình. Trường đã từng bước hình thành môi trường học tập “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”, đúng tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường không ngừng được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, trưởng thành về nhiều mặt, bảo đảm

tiêu chuẩn của các chức danh đang đảm nhận dần đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được Nhà trường còn gặp khó khăn như: Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn nặng về lý luận, các chuyên đề báo cáo thực tiễn chưa nhiều; đội ngũ giảng viên chưa thật sự đồng đều về năng lực nghiên cứu, khả năng cập nhật thực tiễn và phương pháp sư phạm hiện đại. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng số phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn bất cập so với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện. Việc chuyển đổi số trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực đầu tư. Sự phối hợp giữa Trường với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiệu quả chưa cao.

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế đã nêu, đồng thời tạo đột phá trong thực hiện nhiệm vụ đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cần triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, đổi mới căn bản nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng thiết thực, hiện đại, gắn lý luận với thực tiễn.

Đây là giải pháp trọng tâm, mang tính đột phá, trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ. Chủ động chuyển từ “truyền đạt tri thức” sang “phát triển năng lực, kỹ năng công vụ”. Tăng tỷ trọng các chuyên đề thực tiễn, chuyên đề báo cáo kinh nghiệm lãnh đạo,

quản lý, điều hành từ cơ sở; phát huy vai trò, trách nhiệm của giảng viên thỉnh giảng là các đồng chí lãnh đạo, quản lý các cấp, giàu kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy. Thường xuyên tổ chức các mô hình “lớp học tình huống”, “trao đổi kinh nghiệm” mô hình điển hình trong giảng dạy để học viên có cơ hội, điều kiện chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý, góp phần hiện thực hoá phương châm “học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn”.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, nhân tố quyết định của đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Đội ngũ giảng viên là trụ cột quyết định chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Vì vậy, Trường cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên mang tính dài hạn và đồng bộ, bảo đảm cả ba phương diện: Phẩm chất chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng sư phạm hiện đại.

Trước hết, phải coi bồi dưỡng và tự bồi dưỡng giảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Nhà trường cần tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu về phương pháp giảng dạy tích cực, năng lực tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy. Việc đổi mới phương pháp phải hướng tới phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, gắn lý luận với thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

Cùng với đó, cần mở rộng cơ hội học tập và trải nghiệm thực tiễn cho giảng viên thông qua hoạt động nghiên cứu thực tế tại địa phương, học tập trao đổi tại các cơ sở đào tạo uy tín, cũng như tham gia các khóa học trực tuyến nhằm cập nhật tri thức mới

và phương pháp dạy học tiên tiến. Qua đó, mỗi giảng viên không chỉ là người truyền thụ tri thức, mà còn là chủ thể sáng tạo tri thức và chuyển hóa lý luận thành năng lực hành động.

Đồng thời, Nhà trường cần xây dựng cơ chế đánh giá và khuyến khích công bằng, khoa học, lấy kết quả giảng dạy, chất lượng nghiên cứu khoa học và phản hồi của học viên làm thước đo năng lực giảng viên. Khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của giảng viên.

Thứ ba, đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng môi trường học tập thông minh.

Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay không thể tách rời chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin. Do đó, Trường cần ưu tiên đầu tư, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống học tập trực tuyến, thư viện điện tử, ngân hàng đề thi, cơ sở dữ liệu học liệu số, bảo đảm mọi hoạt động dạy - học - kiểm tra - đánh giá được vận hành trên nền tảng số hóa đồng bộ. Cùng với đó, cần xây dựng phòng học đa năng, lớp học thông minh, tích hợp công nghệ trình chiếu, tương tác, mô phỏng tình huống hành chính. Mặt khác, công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cũng cần được số hóa, hình thành cơ sở dữ liệu đồng bộ phục vụ công tác thống kê, kiểm tra, báo cáo.

Thứ tư, tăng cường phối hợp giữa Trường với các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Trường với các sở, ban, ngành, địa phương là yếu tố quyết định bảo đảm tính

thực tiễn, tính hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trường không thể đổi mới toàn diện nếu tách rời nhu cầu sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị; ngược lại, các đơn vị cũng không thể nâng cao chất lượng đội ngũ nếu không đồng hành với Nhà trường trong quá trình đào tạo.

Do đó, cần xây dựng cơ chế phối hợp có tính hệ thống và ràng buộc trách nhiệm, thống nhất từ khâu khảo sát nhu cầu, thiết kế chương trình, lựa chọn nội dung đến đánh giá kết quả sau đào tạo. Đồng thời, phải thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều, trong đó các đơn vị sử dụng cán bộ đánh giá năng lực vận dụng thực tế của học viên; thông tin để Trường kịp thời phân tích, điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo theo hướng khoa học, minh bạch và hiệu quả

Trên cơ sở quy định của Trung ương về đánh giá đào tạo, bồi dưỡng, Trường cần cụ thể hoá thành bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với nhiệm vụ và tình hình thực tế của trường và định kỳ tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo bồi dưỡng về chương trình, giảng viên, học viên, cơ sở vật chất, kết quả đầu ra. Cần tăng cường cơ chế phản hồi của học viên và cơ quan cử đi học, qua đó phát hiện kịp thời bất cập, đề xuất giải pháp điều chỉnh. Mọi hoạt động kiểm tra, giám sát phải hướng tới mục tiêu “chuẩn hóa - hiện đại hóa - minh bạch hóa” hoạt động đào tạo, góp phần từng bước xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn mức 2.

Nghị quyết số 71-NQ/TW không chỉ định hướng cho Nhà trường về mục tiêu “chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập”, mà còn

mở ra cách tiếp cận mới và yêu cầu đổi mới toàn diện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thực hiện Nghị quyết, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới chương trình, phương pháp, ứng dụng chuyển đổi số và hoàn thiện cơ chế đánh giá chất lượng, tạo nên bước chuyển thực chất về hiệu quả

đào tạo. Đây chính là nền tảng quan trọng để Nhà trường hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Trường đạt trường chính trị đạt chuẩn mức 2 vào năm 2027 và khẳng định vị thế là cơ sở đào tạo, nghiên cứu, tư vấn chính sách của tỉnh, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, trí tuệ và năng lực hành động, đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ mới.

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG PHÒNG, CHỐNG “CÁCH MẠNG MÀU”...

(Tiếp theo trang 37)

thông hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, tuyên truyền và phản bác luận điệu sai trái là điều kiện cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động trên không gian mạng. Do vậy cần tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng công nghệ số, kỹ thuật truyền thông mạng xã hội để giảng viên có thể làm chủ các nền tảng mạng xã hội cũng như ứng dụng AI để tối ưu hóa nội dung bài giảng và góp phần đấu tranh, phòng chống quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Thứ năm, phát huy tinh thần tự giác, tích cực, sáng tạo của giảng viên. Đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh là những người có tầm ảnh hưởng lớn đến học viên nên cần tiên phong, gương mẫu trong lời nói, việc làm, chấp hành nghiêm túc những quy định của Đảng, của cơ quan, đơn vị về kỷ luật phát ngôn; luôn tỉnh táo trước những luận điệu kích động, mua chuộc của các thế lực thù địch; tạo niềm tin vững chắc và chỗ

dựa tin cậy cho học viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thái độ, phong cách và phương pháp giảng dạy của giảng viên là yếu tố quan trọng, góp phần bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao nhận thức và củng cố bản lĩnh cho người học một cách tự nhiên, hiệu quả. Mặt khác, giảng viên cũng cần nâng cao năng lực truyền thông và phản biện xã hội. Qua đó, giảng viên không chỉ truyền đạt tri thức mà còn góp phần định hướng dư luận, lan tỏa thông tin tích cực, giúp học viên củng cố niềm tin và bản lĩnh chính trị.

Nâng cao trách nhiệm của giảng viên trường chính trị trong phòng chống “cách mạng màu” là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi giảng viên phải tích cực, chủ động nâng cao năng lực chuyên môn, tư duy nhạy bén, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy hiện đại để qua đó đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đó là cơ sở để trường chính trị tiếp tục khẳng định vị thế và vai trò của mình, không chỉ là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mà còn là trung tâm lan tỏa tri thức, niềm tin và bản lĩnh chính trị, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

PHÁT HUY VAI TRÒ ĐOÀN VIÊN CHI ĐOÀN TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ThS. Nguyễn Thị Giang
Khoa Nhà nước và pháp luật

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên là “rường cột của nước nhà”, “chủ nhân tương lai của đất nước”. Trong Di chúc, Người căn dặn: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt... Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là kim chỉ nam cho công tác đoàn hiện nay. Người nhấn mạnh thanh niên phải được giáo dục đạo đức cách mạng, phải “trung với nước, hiếu với dân”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Ngày 15/7/1950, trên Báo Sự thật số 136, với bút danh X.Y.Z., với tiêu đề “Phải chữa cái bệnh cấp bậc”, Bác đã yêu cầu thanh niên “phải có tinh thần gan dạ sáng tạo, có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên vượt mọi khó khăn”.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, các thế lực thù địch ngày càng tăng cường các hoạt động chống phá trên không gian mạng với âm mưu “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” thế hệ trẻ. Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch không chỉ là nhiệm vụ của

toàn Đảng, toàn dân mà còn là trách nhiệm, danh dự của mỗi đoàn viên thanh niên, đặc biệt là đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, lực lượng trực tiếp tham gia công tác giảng dạy, tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Thực tiễn tại Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên: Chi đoàn hiện có 8 đoàn viên (7 nữ, 1 nam); trình độ chuyên môn: 6 Thạc sĩ; trình độ lý luận chính trị: 6 cao cấp, 1 trung cấp. Với đặc thù là lực lượng trẻ, năng động, trực tiếp tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu và tuyên truyền lý luận chính trị, đoàn viên Chi đoàn đã có nhiều hoạt động thiết thực, sáng tạo trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Một số kết quả nổi bật:

- 100% đoàn viên học tập, quán triệt đầy đủ các Nghị quyết của Đảng, Đoàn; tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hằng năm, trong đó có đoàn viên đạt giải cấp tỉnh, đặc biệt Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ 5 năm 2025 có đoàn viên đạt giải Triển vọng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Các đoàn viên tham gia Hội thi giảng viên giỏi của Nhà trường, góp phần lan tỏa hình ảnh người giảng viên trẻ “vừa hồng, vừa chuyên”.

- 100% đoàn viên tham gia nghiên cứu khoa học, cụ thể: Tham gia đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2025, 11 bài viết đăng bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn, 25 tin, bài đăng Trang thông tin điện tử Nhà trường.

- Tổ chức hoạt động xã hội như “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, hiến máu nhân đạo, tặng quà cho các hộ gia đình khó khăn, góp phần giáo dục đạo đức, nhân ái, trách nhiệm xã hội cho đoàn viên.

- Duy trì fanpage Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên để tuyên truyền, chia sẻ thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, đồng thời phụ trách chuyên trang Văn bản mới của Nhà trường, cập nhật văn bản chính thống giúp định hướng dư luận.

Những hoạt động đó thể hiện tinh thần xung kích - sáng tạo - tiên phong trên mặt trận tư tưởng của tuổi trẻ Nhà trường, góp phần quan trọng vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng và xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

Để phát huy hơn nữa vai trò của đoàn viên Chi đoàn trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giáo dục đạo đức cách mạng, cần tập trung vào 5 nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thường xuyên tổ chức học tập các chuyên đề về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nghiên cứu tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ

nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Đưa việc học lý luận trở thành nhu cầu tự thân, thói quen học tập suốt đời của đoàn viên.

Thứ hai, đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống mẫu mực.

Tiếp tục triển khai sâu rộng Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với Cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”. Mỗi đoàn viên phấn đấu trở thành tấm gương về tinh thần trách nhiệm, cần - kiệm - liêm - chính, có ý thức tự phê bình và phê bình để cùng tiến bộ.

Thứ ba, chủ động, sáng tạo trong tuyên truyền, đấu tranh trên không gian mạng.

Tăng cường sử dụng mạng xã hội để lan tỏa thông tin chính thống, nhân lên những giá trị tốt đẹp theo phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”. Mỗi đoàn viên phải có “sức đề kháng tư tưởng”, tuyệt đối không chia sẻ, bình luận thông tin sai lệch, mà chủ động phản bác luận điệu thù địch bằng tri thức khoa học, thái độ đúng đắn, văn minh.

Thứ tư, kết hợp giữa “xây” và “chống” trong công tác tư tưởng.

Tổ chức các diễn đàn “Đảng với thanh niên - thanh niên với Đảng”, tọa đàm, hội thảo khoa học về lý luận chính trị, góp phần củng cố niềm tin, định hướng hành động đúng đắn. Song song với việc tuyên truyền xây dựng, cần kiên quyết đấu tranh, xử lý các biểu hiện suy thoái, lệch chuẩn trong nhận thức hoặc phát ngôn của đoàn viên.

(Xem tiếp trang 62)

GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN VỚI NHIỆM VỤ LAN TỎA NGHỊ QUYẾT SỐ 59-NQ/TW NGÀY 24/01/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ThS. Lê Viết Chung
Khoa Xây dựng Đảng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Nghị quyết số 59-NQ/TW), là một định hướng chiến lược quan trọng của Đảng ta. Việc lan tỏa nội dung, tinh thần và giá trị của Nghị quyết này đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, trong đó giảng viên trường chính trị giữ vai trò nòng cốt, tiên phong.

1. Những nội dung nổi bật của Nghị quyết số 59-NQ/TW: Bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là xu thế phát triển chung của tất cả các quốc gia trên thế giới và cũng một định hướng lớn của Đảng để đất nước vươn mình vào kỷ nguyên mới. Hội nhập quốc tế không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn giúp mỗi quốc gia nâng cao vị thế và uy tín của mình trên trường quốc tế, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; nhất là qua hội nhập quốc tế sẽ mở ra cơ hội học tập, giao lưu, trao đổi học thuật với các nước trên thế giới; từ đó giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp cận tri thức, kỹ năng, phương pháp quản lý tiên tiến. Để phát huy tốt nhất những ưu thế

đó, việc nâng cao năng lực hội nhập cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là yêu cầu tất yếu. Nghị quyết số 59-NQ/TW được coi là kim chỉ nam cho giai đoạn hội nhập mới, hướng tới mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao và có vai trò định hình luật chơi quốc tế.

Nghị quyết số 59-NQ/TW đề ra các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn để triển khai hội nhập quốc tế đồng bộ, chủ động, toàn diện, sâu rộng, chất lượng và hiệu quả hơn. Trong đó, Nghị quyết xác định mục tiêu tổng quát là: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng, của hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần thiết thực xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh, bền vững; hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; không ngừng cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân, vì hạnh phúc của Nhân dân; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia; nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước. Phấn đấu

đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Từ mục tiêu chung đó, Nghị quyết số 59-NQ/TW cũng đề ra các mục tiêu cụ thể, như: Hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh. Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác. Nâng cao năng lực và bản lĩnh chính trị hội nhập quốc tế. Trong đó, quan điểm xuyên suốt của Nghị quyết là: Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực và lực lượng chủ công. Mọi cơ chế chính sách phải xuất phát từ quyền và lợi ích của Nhân dân.

2. Phát huy vai trò của giảng viên trường chính trị trong việc tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW

Nghị quyết số 59-NQ/TW đã xác định: “Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng nhân lực và năng lực hội nhập quốc tế của đội ngũ cán bộ các cấp, ngang tầm với trình độ khu vực”. Nhiệm vụ này cũng đặt ra yêu cầu với trường chính trị cấp tỉnh trong toàn quốc, trong đó có Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên - nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở của tỉnh phải không ngừng đổi mới, nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng bài giảng của giảng viên phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Giảng viên trường chính trị không chỉ là người dạy lý luận chính trị mà còn là người

truyền tải chủ trương, chính sách của Đảng, giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách làm việc góp phần hình thành tác phong công vụ chuyên nghiệp, hiện đại. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, với vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, xác định đội ngũ giảng viên là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền, lan tỏa nội dung và tinh thần của Nghị quyết. Để thực hiện nhiệm vụ đó, mỗi giảng viên trường chính trị tỉnh cần nhận thức rõ việc tuyên truyền gắn với đặc thù và đối tượng người học cũng như cách thức lồng ghép, vận dụng Nghị quyết thông qua các bài giảng một cách phù hợp cũng như thông qua hoạt động nghiên cứu thực tiễn và tổng kết thực tiễn.

Các giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức lý luận chính trị mà còn lồng ghép nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW vào chương trình giảng dạy, giúp học viên, là cán bộ, đảng viên ở cơ sở, giúp người học hiểu rõ hơn về ý nghĩa, mục tiêu và yêu cầu của hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Muốn làm tốt nội dung tuyên truyền, giảng viên cần xác định rõ đối tượng người học, nội dung phân học cần liên hệ và vận dụng. Việc lồng ghép các nội dung của Nghị quyết vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cũng như kiến thức quản lý nhà nước một cách phù hợp. Đây là kênh tuyên truyền chính thống, có tính hệ thống, tạo điều kiện để lan tỏa tinh

thần của Nghị quyết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ những nội dung đó, góp phần giúp cho học viên trang bị thêm kỹ năng, phương pháp tiếp cận các vấn đề mới, nhạy bén trước những thời cơ và thách thức của quá trình hội nhập.

Cùng với hoạt động giảng dạy, giảng viên trường chính trị tỉnh phải tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, viết bài, thảo luận chuyên đề, tổ chức hội thảo nhằm phân tích, làm rõ nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW gắn với thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội của địa phương góp phần đưa nghị quyết vào cuộc sống một cách sinh động, thiết thực. Đồng thời, thông qua các hoạt động này cũng là hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động và có khả năng lan tỏa mạnh mẽ, tạo điều kiện cho mỗi giảng viên được trao đổi, thảo luận, chia sẻ quan điểm và kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

Giảng viên khoa Xây dựng Đảng cần phối hợp với cán bộ, giảng viên các khoa, phòng trong Nhà trường mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Nghị quyết và khuyến khích sự tham gia chủ động của học viên qua các buổi tọa đàm hoặc hội thảo chuyên đề gắn với nội dung của Nghị quyết số 59-NQ/TW.

Tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập là tỉnh có nhiều tiềm năng, cơ hội phát triển kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển cho giai đoạn 5 năm tới cũng như tầm nhìn cho những năm

tiếp theo. Trong đó, mục tiêu trọng tâm là đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đạt mức thu nhập trung bình cao trước năm 2030; GRDP bình quân đầu người trên 8.500 USD; tỷ lệ đô thị hóa 50% và thu ngân sách vượt 30 nghìn tỷ đồng. Do đó, hội nhập quốc tế là “cơ hội vàng” để giúp Thái Nguyên bứt phá mạnh mẽ. Chính vì vậy, việc triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW là yêu cầu chính trị quan trọng gắn với đổi mới, nâng cao tinh thần và trách nhiệm cho mỗi cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.

Có thể khẳng định, với trách nhiệm và tâm huyết, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ tỉnh nhà đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong tình hình mới, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị: *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*
2. <https://baochinhphu.vn/dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-thai-nguyen-lan-thu-i-nhiem-ky-2025-2030-10225092313475458.htm>;
3. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO - ĐIỀU KIỆN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở VIỆT NAM

ThS. Lê Chí Trung

Khoa Lý luận cơ sở

Trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, con người luôn là trung tâm và động lực của mọi sự biến đổi kinh tế - xã hội. Sự phát triển của một quốc gia không chỉ phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên hay vốn đầu tư, mà cốt lõi nằm ở nguồn nhân lực - chủ thể sáng tạo, cải biến và kiến tạo nên sự vận động của nền kinh tế. Hiện nay, Việt Nam đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành nhân tố quyết định không chỉ đối với tốc độ tăng trưởng kinh tế, quyết định năng suất, năng lực cạnh tranh mà còn đối với bản chất của mô hình phát triển.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa, sự gắn kết giữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa với kinh tế tri thức không chỉ là một sự lựa chọn chiến lược, mà còn là tất yếu khách quan của sự phát triển. Đây là quá trình mang tính biện chứng, trong đó công nghệ, tri thức và con người tương tác lẫn nhau để tạo ra những đột phá trong năng suất và hiệu quả kinh tế, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội hiện đại. Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa VII đã đưa ra khái niệm: “*Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội từ*

sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến, hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học và công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao” (1). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) khẳng định: “*Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu*” (2). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021), xác định: “*Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo*” (3) là một trong ba đột phá chiến lược. Theo đó cần “*Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)*” (4). Chủ trương này thể hiện tính đúng đắn và

kịp thời, phản ánh tư duy biện chứng và tầm nhìn chiến lược của Đảng ta trong việc phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao - yếu tố giữ vai trò trung tâm trong quan hệ sản xuất và động lực nội sinh của lực lượng sản xuất. Việc chú trọng đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng toàn diện và đồng bộ, mà còn tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chính là sự cụ thể hóa quy luật phù hợp giữa quan hệ sản xuất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đảm bảo sự vận động khách quan của tiến trình phát triển xã hội theo hướng tiến bộ.

Nhân lực chất lượng cao không chỉ là một yếu tố quan trọng mà còn là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự phát triển bền vững và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại. Việc đầu tư phát triển con người, nâng cao trình độ tri thức, kỹ năng và tư duy sáng tạo không chỉ là một yêu cầu kinh tế mà còn là một tất yếu lịch sử, phù hợp với quy luật phát triển của lực lượng sản xuất trong thời đại mới. Điều này đòi hỏi một hệ thống chính sách toàn diện, gắn kết giữa giáo dục, đào tạo và sử dụng nhân lực, đảm bảo sự phát triển đồng bộ giữa chất lượng con người và mục tiêu phát triển quốc gia.

Đề tương xứng với vai trò là chủ thể nòng cốt của tiến trình phát triển, nguồn nhân lực chất lượng cao không thể tách rời yêu cầu về trình độ, năng lực và phẩm chất phù hợp với thời đại mới. Cụ thể, những tiêu chí nền tảng mà nhân lực chất lượng cao cần đạt được trở thành yêu cầu tất yếu trong sự nghiệp phát triển đất nước, đó là:

Thứ nhất, nguồn nhân lực chất lượng cao phải có trình độ tri thức và kỹ năng chuyên môn cao. Trong dòng chảy của nền kinh tế tri thức, tri thức khoa học - công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà đã vươn mình trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, định hình bản chất của lao động và phát triển. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng cao không đơn thuần là những cá nhân sở hữu bằng cấp hay kỹ năng, mà hơn thế, họ phải là những chủ thể của tri thức, có khả năng tư duy biện chứng, sáng tạo và chuyển hóa tri thức thành giá trị thực tiễn. Chỉ khi con người đạt đến trình độ tri thức sâu rộng và tinh thông kỹ năng chuyên môn, họ mới có thể làm chủ những thành tựu công nghệ tiên tiến, từ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) cho đến công nghệ sinh học, tự động hóa và năng lượng tái tạo. Như một hệ quả tất yếu, nguồn nhân lực trong thời đại này không thể dừng lại ở một điểm cố định của tri thức, mà phải chấp nhận hành trình học tập như một sứ mệnh suốt đời. Tinh thần học hỏi liên tục, khả năng thích ứng với những thay đổi không ngừng của khoa học và công nghệ chính là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của cá nhân trong một thế giới vận động không ngừng.

Thứ hai, kỹ năng sáng tạo và đổi mới. Trong nền kinh tế tri thức, sáng tạo không chỉ là một kỹ năng, mà là nguyên lý vận hành cốt lõi, là động lực nội tại thúc đẩy sự phát triển không ngừng. Tri thức, nếu chỉ dừng lại ở sự tích lũy, sẽ trở nên tĩnh tại, chỉ khi được khai mở bởi tư duy phản biện và khả năng sáng tạo, đổi mới, nó mới thực sự trở thành động lực của sự tiến bộ. Bởi vậy, nguồn nhân lực chất lượng cao không thể chỉ dừng lại ở việc sở hữu tri thức, mà còn phải có năng lực tư duy độc lập, khả năng

đặt vấn đề và tìm ra những giải pháp tối ưu, sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Sự đổi mới không đơn thuần là việc làm khác đi, mà là một quá trình tư duy biện chứng, biết cách khai thác và ứng dụng công nghệ một cách chủ động, từ đó nâng cao hiệu suất lao động, tạo ra giá trị gia tăng và thúc đẩy nền kinh tế tiến hóa theo chiều sâu. Chính trong dòng chảy của sự sáng tạo, con người mới có thể vượt thoát khỏi sự rập khuôn, trở thành chủ thể của sự chuyển hóa, không ngừng vượt qua giới hạn của chính mình và của thời đại.

Thứ ba, khả năng thích ứng linh hoạt với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đây là yêu cầu tất yếu đối với nguồn nhân lực trong bối cảnh nền kinh tế số. Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đang diễn ra với tốc độ nhanh, kéo theo sự thay đổi liên tục của môi trường làm việc, đặc biệt là xu hướng chuyển đổi số, mô hình làm việc từ xa và ứng dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất. Do đó, khả năng thích nghi với sự biến động của thị trường và sự phát triển của công nghệ trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của người lao động. Bên cạnh năng lực công nghệ, yêu cầu về hội nhập quốc tế cũng ngày càng trở nên quan trọng. Để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, nhân lực chất lượng cao cần có trình độ ngoại ngữ vững chắc, đồng thời nắm vững kiến thức về kinh tế - chính trị toàn cầu và các chuẩn mực quốc tế để có thể hòa mình vào dòng chảy của nền kinh tế quốc tế.

Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị về tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đây là nội dung quan trọng có ý nghĩa hàng đầu bảo đảm cho việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được diễn ra thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm để đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị và bản thân người được đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là để phục vụ cho đất nước, chứ không phải để phục vụ cho một cá nhân, tổ chức nào. Theo đó, người đứng đầu ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải khách quan, công tâm trong việc lựa chọn người đi ĐTBD bảo đảm đúng người, đúng việc; đặt ra những quy định, yêu cầu, nhiệm vụ cho người được cử đi đào tạo, khi đào tạo xong phải về phục vụ cho cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp chặt chẽ với cơ sở đào tạo để nắm bắt kịp thời chất lượng học tập, rèn luyện của người được đi đào tạo để có những động viên, chia sẻ và nhắc nhở kịp thời với những biểu hiện về diễn biến tâm lý, nhất là về phẩm chất đạo đức, lối sống.

Cần có sự tham gia đầy đủ, có trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành trong đề xuất, xây dựng chương trình phối kết hợp ĐTBD, lựa chọn nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực. Tập trung thống nhất ở mục tiêu, quan điểm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, trong đó xác định một số ngành mũi nhọn mà mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có lợi thế như: du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy hải sản, ẩm thực, sản xuất gốm, sứ..., xóa bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm kiếm, lựa chọn, tuyển dụng, xây dựng đề án hợp

tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ hai, có cơ chế, chính sách sử dụng hợp lý, phù hợp nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên cơ sở nền tảng những quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về tiền lương, trọng dụng nhân tài thì mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình cụ thể của mình để hỗ trợ phần nào điều kiện về vật chất hoặc tạo điều kiện thuận lợi về môi trường công tác cho nguồn nhân lực chất lượng cao được phát huy thế mạnh, sở trường của mình. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp để xây dựng, ban hành quy chế sử dụng, làm việc đối với nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng môi trường văn hóa trong sáng, lành mạnh giữa người đứng đầu với cấp dưới; duy trì và thực hiện nghiêm túc các chế độ, quy định, nền nếp sinh hoạt ở mỗi cơ quan, đơn vị và địa phương.

Thứ ba, các cơ quan, ban, ngành tổ chức hội nghị lắng nghe ý kiến của các nhà tuyển dụng, từ đó xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp.

Với tinh thần đổi mới, sáng tạo, hành động, liêm chính, các cơ quan, ban, ngành cần thường xuyên lắng nghe người dân và doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, bất cập, tạo điều kiện thuận lợi nhất để đánh thức, khơi dậy nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển bền vững ổn định ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh chuyển đổi số vào thực hành làm việc ở các doanh nghiệp để người lao động được tiếp cận với công nghệ mới, từ đó tích cực,

chủ động trong tự học, tự nghiên cứu để áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất, ứng dụng, giải quyết công việc; các cơ quan, ban, ngành phải thực hiện nghiêm túc những cam kết, kế hoạch, lộ trình và lời hứa trong hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo các tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư, cũng như nguyện vọng, mong muốn của nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp, liên kết với các trường, viện, học viện, cơ sở đào tạo của Trung ương, các trường ở địa phương.

Khuyến khích các cơ sở đào tạo của địa phương phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, mở rộng hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực. Có cơ chế tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động trong việc liên kết với các cơ sở đào tạo để đặt hàng nguồn nhân lực. Tạo điều kiện cho các cơ sở kinh tế thành lập cơ sở đào tạo, hằng năm tổ chức tốt hội chợ việc làm để giải quyết việc làm, đồng thời, nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng lao động trên thị trường.

Thế giới ngày một phẳng hơn, cạnh tranh ngày càng khốc liệt, khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của nền kinh tế số và sự hội nhập ngày càng sâu rộng là yếu tố then chốt để nguồn nhân lực không chỉ tồn tại mà còn phát triển bền vững trong môi trường kinh tế hiện đại. Như vậy, nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức không chỉ là lực lượng lao động có

(Xem tiếp trang 62)

NHẬN THỨC VỀ SỰ VẬN ĐỘNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI DƯỚI ÁNH SÁNG CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thành Chung

Khoa Lý luận cơ sở

Dưới tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ và sự thay đổi trong cấu trúc kinh tế - xã hội, chủ nghĩa tư bản hiện đại đang trải qua quá trình vận động và điều chỉnh sâu sắc nhằm thích ứng với những yêu cầu mới của thời đại. Tuy nhiên, đằng sau những biến đổi ấy vẫn tồn tại những mâu thuẫn nội tại vốn có, đặc biệt là mâu thuẫn giữa lao động và tư bản - cội nguồn của bất bình đẳng và khủng hoảng trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, phân tích những giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản và khẳng định giá trị soi sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc lý giải quy luật phát triển xã hội có ý nghĩa hết sức quan trọng. Từ đó, rút ra những bài học có giá trị thực tiễn cho Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới - kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vì con người.

1. Sự vận động của chủ nghĩa tư bản và giới hạn lịch sử của nó

Trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, chủ nghĩa tư bản là một hình thái kinh tế - xã hội mang tính cách mạng trong giai đoạn ra đời, bởi nó đã phá vỡ những ràng buộc của chế độ phong kiến, giải phóng sức sản xuất và thúc đẩy khoa học - kỹ thuật phát triển vượt bậc. Với việc xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền đại công

nghiệp, thị trường thế giới và hệ thống tài chính - ngân hàng toàn cầu đã hình thành, tạo nên những tiền đề vật chất - kỹ thuật to lớn cho sự tiến bộ của xã hội loài người.

Tuy nhiên, chính trong quá trình phát triển đó, những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản cũng ngày càng bộc lộ rõ và trở nên sâu sắc hơn. Mâu thuẫn cơ bản giữa tính xã hội của sản xuất và tính tư hữu trong chiếm đoạt mà Các Mác đã khái quát thành mâu thuẫn giữa lao động và tư bản không chỉ là nguồn gốc của mọi khủng hoảng kinh tế - xã hội trong chủ nghĩa tư bản, mà còn là điểm nút lịch sử quy định giới hạn tồn tại của hệ thống này.

Từ lập trường khoa học và nhân văn, chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng bản chất của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là bóc lột giá trị thặng dư, tức phần giá trị mới mà người lao động tạo ra vượt quá giá trị sức lao động của họ, bị nhà tư bản chiếm đoạt dưới hình thức lợi nhuận. Đây chính là cơ chế vận hành đặc trưng của chủ nghĩa tư bản: nó vừa là động lực của tích lũy tư bản, vừa là nguồn gốc của bất công xã hội và xung đột giai cấp.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản vì thế mang tính hai mặt biện chứng: một mặt, nó thúc đẩy năng suất lao động, đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường toàn cầu; mặt khác, nó cũng sản sinh ra những mâu thuẫn không thể dung hòa - giữa sản xuất và

tiêu dùng, giữa tư bản và lao động, giữa tăng trưởng vật chất và suy thoái tinh thần, giữa lợi nhuận tư nhân và lợi ích xã hội. Những mâu thuẫn này không chỉ mang tính kinh tế, mà còn mở rộng sang lĩnh vực chính trị, văn hóa và đạo đức - biểu hiện sâu sắc của giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản trong tiến trình phát triển nhân loại.

Thực tiễn lịch sử, đặc biệt qua các cuộc khủng hoảng kinh tế, các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các cải cách xã hội ở những nước tư bản phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã chứng minh tính đúng đắn và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc lý giải và dự báo quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản, đó là một hệ thống luôn chứa trong mình hạt giống của sự tự phủ định.

2. Sự điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh và duy trì ổn định xã hội, các nước tư bản phát triển đã xây dựng mô hình nhà nước phúc lợi (welfare state). Mô hình này dựa trên ba trụ cột: (1) Nhà nước điều tiết mạnh mẽ, sử dụng thuế lũy tiến và phân phối lại thu nhập; (2) Bảo đảm phúc lợi phổ quát, coi giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội là quyền cơ bản của công dân; (3) Kết hợp giữa hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội.

Nhờ đó, các quốc gia Bắc Âu như Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan trở thành hình mẫu về “phúc lợi - dân chủ - phát triển”, nơi bất bình đẳng được kiểm soát và niềm tin xã hội được củng cố. Tuy nhiên, mô hình này không xóa bỏ được mâu thuẫn nền tảng của chủ nghĩa tư bản mà chỉ tạm thời làm dịu chúng.

Từ thập niên 1980, chủ nghĩa tân tự do (neoliberalism) trỗi dậy, chủ trương thu hẹp vai trò nhà nước và mở rộng tự do thị trường. Kết quả là chỉ tiêu phúc lợi bị cắt giảm, dịch vụ công bị tư nhân hóa, bất bình đẳng xã hội tăng trở lại và quyền lực của tư bản tài chính lan rộng. Những khủng hoảng xã hội mới nảy sinh: phân hóa giàu nghèo, tha hóa lao động, khủng hoảng niềm tin và môi trường.

3. Sự phản kháng xã hội và giá trị soi sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bước sang thế kỷ XXI, cùng với sự phát triển của toàn cầu hóa, cách mạng công nghệ và tài chính hóa nền kinh tế, những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản không những không được giải quyết, mà còn bộc lộ ngày càng gay gắt hơn. Sự phân hóa giàu - nghèo, khủng hoảng niềm tin, bất ổn chính trị và biến đổi khí hậu toàn cầu đã làm dấy lên hàng loạt phong trào phản kháng xã hội quy mô lớn, thể hiện tiếng nói của các tầng lớp bị thiệt thòi trong lòng xã hội tư bản hiện đại.

Tiêu biểu, phong trào Occupy Wall Street (Chiếm lấy Phố Wall, Mỹ, 2011) bùng nổ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, với khẩu hiệu “We are the 99%” (“Chúng ta là 99%”), lên án quyền lực và đặc quyền của tầng lớp 1% siêu giàu kiểm soát kinh tế - chính trị. Phong trào nhanh chóng lan rộng sang châu Âu, Canada, Nhật Bản và trở thành biểu tượng của cuộc đấu tranh đòi công bằng kinh tế và dân chủ xã hội trong thời đại tài chính hóa toàn cầu.

Năm 2018, tại Anh và châu Âu, phong trào Extinction Rebellion (Nổi dậy chống tuyệt chủng) ra đời, tập hợp hàng triệu người trẻ kêu gọi chính phủ hành động khẩn cấp trước khủng hoảng khí hậu. Phong trào này phản ánh một thực tế: mô hình tăng trưởng

tư bản dựa trên khai thác tối đa tài nguyên và lợi nhuận ngắn hạn đã đẩy nhân loại đến bờ vực thảm họa sinh thái - nơi mà chính “logic của tư bản” mâu thuẫn với logic của sự sống.

Từ năm 2020 đến nay, thế giới tiếp tục chứng kiến làn sóng phản kháng thể hệ mới, tiêu biểu như các cuộc biểu tình của thanh niên Gen Z ở Mỹ, Pháp, Đức, Brazil hay Maroc. Họ đòi hỏi việc làm bền vững, công bằng xã hội, bình đẳng giới và quyền tham gia chính trị thực chất. Đặc biệt, các phong trào Black Lives Matter (Mạng sống người da đen đáng giá, Mỹ, 2020) và #MeToo (Tôi cũng thế) đã đặt lại vấn đề về quyền con người, chống phân biệt và bất công giới tính, cho thấy xã hội tư bản hiện đại đang rạn nứt không chỉ về kinh tế, mà cả về văn hóa, đạo đức và giá trị nhân văn.

Gần đây, các cuộc biểu tình chống chiến tranh, phản đối xung đột lợi ích của các tập đoàn vũ khí và năng lượng, hay các phong trào bảo vệ môi trường toàn cầu năm 2023 - 2024 (như Fridays for Future do Greta Thunberg khởi xướng) tiếp tục cho thấy tinh thần phản kháng lan rộng mang tính toàn cầu, vượt qua biên giới quốc gia và hệ tư tưởng. Dù không mang màu sắc cách mạng vô sản truyền thống, nhưng sâu xa, chúng phản ánh mâu thuẫn căn bản giữa giá trị con người và giá trị tư bản, giữa nhu cầu sinh tồn của nhân loại và mục tiêu lợi nhuận vô hạn của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Từ lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, những hiện tượng này có thể được lý giải như sau:

Về triết học, đó là biểu hiện sinh động của quy luật mâu thuẫn biện chứng: mọi hình thái kinh tế - xã hội đều chứa đựng các đối kháng nội tại dẫn đến sự tự phủ định.

Chủ nghĩa tư bản, khi phát triển đến trình độ cao nhất, đồng thời cũng sản sinh ra những lực lượng phủ định chính nó.

Về kinh tế chính trị học, cơ chế chiếm đoạt giá trị thặng dư dưới các hình thức mới - tài chính hóa, công nghệ hóa, dữ liệu hóa (data capitalism) - tiếp tục tái sản xuất bất bình đẳng và tha hóa lao động. Người lao động ngày nay có thể không còn trong nhà máy, mà trong “nền kinh tế số”, bị bóc lột thông qua thuật toán, lao động nền tảng (platform labor) và quyền kiểm soát dữ liệu.

Về chủ nghĩa xã hội khoa học, những phong trào phản kháng ấy thể hiện xu hướng khách quan tiến hóa của lịch sử - khi nhân loại, thông qua đấu tranh xã hội và ý thức dân chủ, từng bước đòi hỏi một hình thái xã hội mới công bằng, dân chủ và nhân văn hơn. Dù chưa mang hình thái cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng chúng cho thấy tính giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản và sự thức tỉnh ý thức xã hội ở quy mô toàn cầu.

Từ đó, có thể khẳng định rằng, những phong trào phản kháng hiện đại chính là minh chứng sống động cho sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc lý giải quy luật phát triển của xã hội đương đại. Học thuyết ấy không chỉ phê phán những bất công của chủ nghĩa tư bản, mà còn soi sáng con đường giải phóng con người - xây dựng một xã hội mới dựa trên công bằng, dân chủ và phát triển bền vững, nơi con người không còn bị tha hóa bởi chính sản phẩm của mình.

4. Bài học cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay

Từ thực tiễn điều chỉnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại, Việt Nam có thể rút ra một số bài học mang tính chiến lược trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ nhất, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

Phát triển kinh tế không thể tách rời tiến bộ xã hội; nếu chỉ chú trọng lợi nhuận, xã hội sẽ rơi vào phân hóa và khủng hoảng giá trị. Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy con người làm trung tâm và thước đo của mọi chính sách phát triển.

Thứ hai, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định mọi thắng lợi.

Đảng là lực lượng lãnh đạo toàn diện, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Trước yêu cầu mới, cần kiên định nền tảng tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân.

Thứ ba, phát huy vai trò kiến tạo và điều tiết của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phải là trung tâm điều phối phát triển bền vững, thực hiện phân phối lại thu nhập, bảo đảm an sinh xã hội, đầu tư vào giáo dục, y tế và phúc lợi công. Việc phát triển dịch vụ công phải theo định hướng nhân văn, tránh thương mại hóa cực đoan, giữ vững mục tiêu công bằng và nhân đạo xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, phát triển bền vững gắn với dân chủ và hội nhập sáng tạo.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường phản biện xã hội, khuyến khích sáng tạo và đồng thuận trong nhân dân. Đồng thời, chủ động hội nhập quốc tế với bản lĩnh tự chủ, phát triển kinh tế xanh, chuyển đổi số nhân văn, bảo vệ môi trường và văn hóa dân tộc.

Như vậy, những biến đổi và cải cách của chủ nghĩa tư bản hiện đại, dù mang tính tự điều chỉnh, vẫn phản ánh xu hướng khách quan hướng tới công bằng và nhân văn - những giá trị mà chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã khẳng định. Đối với Việt Nam, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm an sinh và phát triển bền vững - chính là con đường hiện thực hóa mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), *Giáo trình Chủ nghĩa Mác – Lênin (Phần Kinh tế chính trị)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. C. Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Tuyển tập*, Tập 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
5. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Tạp chí Cộng sản (2018), “*Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa – Quan niệm và giải pháp phát triển ở Việt Nam*”, Số chuyên đề Kinh tế, Hà Nội.
7. Viện Nghiên cứu Châu Âu – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2011), *Mô hình nhà nước phúc lợi Bắc Âu – Kinh nghiệm và gợi ý cho Việt Nam*, Hà Nội.
8. V.I. Lênin (1980), *Toàn tập*, Tập 26, Nxb Tiến bộ, Moskva.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VÀ QUẢN LÝ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN

ThS. Ma Trần Thu Hường

*Phòng Quản lý đào tạo và
nghiên cứu khoa học*

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình ứng dụng công nghệ số để đổi mới toàn diện các hoạt động quản lý, giảng dạy, nghiên cứu, học tập. Các nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, chuyển đổi số giúp nâng cao hiệu quả quản lý, mở rộng cơ hội học tập, cá nhân hóa quá trình đào tạo, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, thành công phụ thuộc vào ba yếu tố then chốt: (1) hạ tầng số, (2) năng lực số của đội ngũ cán bộ, giảng viên và (3) hệ sinh thái học tập số được thiết kế đồng bộ.

Trên thực tế, mặc dù nhiều cơ sở đào tạo tại Việt Nam đã triển khai chuyển đổi số với các mức độ khác nhau, nhưng các trường chính trị cấp tỉnh vẫn đang gặp phải những khó khăn, thách thức về thiếu hụt nhân lực công nghệ thông tin; hạn chế về cơ sở vật chất, học liệu số và sự thiếu thống nhất về quy định, tiêu chuẩn đào tạo trực tuyến. Đây cũng chính là những khó khăn, thách thức đặt ra đối với Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong quá trình hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và điện toán đám mây, việc đẩy mạnh chuyển đổi số trở thành yêu cầu tất yếu đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã xác định rõ nhiệm vụ đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện chỉ đạo này, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã triển khai nhiều hoạt động chuyển đổi số, bước đầu đạt được kết quả quan trọng, song cũng còn nhiều khó khăn, thách thức cần giải quyết.

Trong thời gian qua, công tác chuyển đổi số tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã được triển khai tích cực và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Ban Giám hiệu Nhà trường đã thể hiện rõ quyết tâm trong việc thúc đẩy chuyển đổi số thông qua việc ban hành nhiều kế hoạch, chương trình cụ thể. Tiêu biểu là Kế hoạch số 287-KH/TCTr, ngày 25/02/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 300-KH/TCTr, ngày 20/3/2025 triển khai chương trình “Bình dân học AI”; Kế hoạch số 318-KH/TCTr, ngày 02/6/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. Các kế hoạch này đã tạo cơ sở định hướng, góp phần lan tỏa nhận thức và nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên trong toàn trường.

Về hạ tầng số, 100% cán bộ, giảng viên sử dụng máy tính; toàn bộ máy tính công vụ được cài đặt phần mềm bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin. Đặc biệt, 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý có thẩm quyền đã được cấp và sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản. Hệ thống mạng nội bộ cùng các phần mềm quản lý văn bản, quản lý đào tạo và thư viện điện

tử được đưa vào vận hành hiệu quả, góp phần hiện đại hóa hoạt động quản lý.

Đối với ứng dụng số, nhà trường đã triển khai số hóa văn bản, hồ sơ, đồng thời đưa vào sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và nghiên cứu. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản, quản lý đào tạo đã giúp nâng cao hiệu quả điều hành, tiết kiệm thời gian và giảm tải thủ tục hành chính.

Về dữ liệu số, các văn bản không mật được triển khai ký số và xử lý trên môi trường mạng. Các phòng, khoa đã chủ động số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ về đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tạo nền tảng quan trọng cho việc xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung của nhà trường.

Nhìn chung, những kết quả bước đầu đạt được cho thấy Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến tích cực, từng bước hình thành nền tảng cho mô hình “Trường Chính trị thông minh” trong tương lai.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chuyển đổi số tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên vẫn còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế cần được quan tâm khắc phục trong thời gian tới. Trước hết, nhà trường hiện thiếu đội ngũ nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin để đảm nhiệm việc quản trị, vận hành và bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật cũng như các phần mềm ứng dụng. Điều này dẫn đến việc xử lý sự cố kỹ thuật còn phụ thuộc nhiều vào đơn vị hỗ trợ bên ngoài, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

Về hạ tầng thiết bị, mặc dù đã được đầu tư bước đầu, song nhiều máy tính trong trường đã cũ, cấu hình thấp, không đáp ứng yêu cầu của các phần mềm mới, gây khó

khăn cho quá trình giảng dạy, học tập và quản lý trên môi trường số.

Đối với đội ngũ giảng viên, kỹ năng số và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy vẫn còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các khoa, phòng. Việc khai thác, sử dụng các công cụ dạy học số, hệ thống quản lý đào tạo còn mang tính thử nghiệm, chưa trở thành thói quen thường xuyên.

Ngoài ra, thiếu các quy định, hướng dẫn thống nhất của Trung ương về chuẩn hóa đào tạo trực tuyến và xây dựng chuẩn cơ sở dữ liệu dùng chung cũng là rào cản lớn, khiến nhà trường gặp khó khăn trong việc triển khai đồng bộ, đảm bảo tính tương thích với hệ thống chung của Học viện và các trường chính trị khác.

Cuối cùng, khoảng cách số giữa các bộ phận trong Trường và so với yêu cầu chuyển đổi số chung còn khá lớn, thể hiện ở sự chênh lệch về năng lực công nghệ, khả năng tiếp cận và mức độ ứng dụng số trong công việc. Những hạn chế này đòi hỏi Nhà trường cần có giải pháp đồng bộ, tập trung hơn nữa để từng bước hoàn thiện và đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số trong thời gian tới.

Từ thực tiễn triển khai công tác chuyển đổi số trong thời gian qua, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng nhằm định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Thứ nhất, vai trò dẫn dắt, gương mẫu của lãnh đạo Nhà trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, tinh thần tiên phong trong ứng dụng công nghệ số của Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng chính là động lực thúc đẩy toàn thể cán bộ, giảng viên tích cực tham gia, tạo nên sự đồng thuận và chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như hành động.

Thứ hai, chuyển đổi số phải được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện nhưng linh hoạt, bảo đảm vừa mang tính hiện đại, bắt kịp xu hướng chung, vừa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và đặc thù của một trường chính trị cấp tỉnh. Việc xác định đúng trọng tâm, lựa chọn giải pháp phù hợp với nguồn lực sẵn có sẽ giúp quá trình chuyển đổi số đạt hiệu quả bền vững, tránh hình thức hoặc đầu tư dàn trải.

Thứ ba, đào tạo và bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên cần được coi là khâu đi trước một bước, bởi con người là yếu tố trung tâm, quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Việc thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ năng sử dụng công nghệ mới sẽ giúp nâng cao năng lực số của đội ngũ, hình thành văn hóa làm việc trên môi trường số, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Trường phát triển theo hướng bền vững và hiệu quả.

Để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cần tập trung triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

Một là, cần chú trọng phát triển năng lực số cho cán bộ, giảng viên - yếu tố then chốt quyết định sự thành công của chuyển đổi số. Nhà trường nên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng số, kỹ năng sử dụng nền tảng trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và quản trị dữ liệu số cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý. Song song với đó, cần xây dựng khung năng lực số dành riêng cho giảng viên trường chính trị, gắn việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện với công tác thi đua, khen thưởng, nhằm tạo động lực khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ trong công việc.

Hai là, phát triển hạ tầng số: Để bảo đảm nền tảng kỹ thuật cho các hoạt động chuyển đổi số, Nhà trường cần đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị trình chiếu, đường truyền Internet tốc độ cao tại các phòng học, phòng làm việc. Đồng thời, cần xây dựng trung tâm dữ liệu và hệ thống máy chủ hiện đại, có khả năng lưu trữ, xử lý thông tin lớn, đáp ứng yêu cầu bảo mật và an toàn mạng.

Ba là, xây dựng hệ sinh thái số phục vụ đào tạo, bồi dưỡng: Nhà trường cần đẩy mạnh phát triển kho học liệu số và thư viện điện tử chuyên ngành lý luận chính trị, tạo nguồn tài nguyên mở, thuận lợi cho cán bộ, giảng viên và học viên tra cứu, học tập. Tiếp tục phát triển nền tảng học tập số tích hợp công nghệ AI và dữ liệu lớn, cho phép quản lý, theo dõi và cá nhân hóa quá trình học tập của từng học viên. Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “giảng viên số”, kết hợp nội dung giảng dạy với học liệu đa phương tiện (video, infographic, mô phỏng...) sẽ góp phần nâng cao chất lượng và tính hấp dẫn của bài giảng.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách: Nhà trường cần đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành quy định về chuẩn thiết bị đầu cuối dùng trong các cơ quan, đơn vị, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai chuyển đổi số. Đồng thời, cần xây dựng chính sách khen thưởng, đãi ngộ phù hợp để khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong công tác giảng dạy, quản lý.

Năm là, tăng cường hợp tác, liên kết: Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cần tăng cường phối hợp với Học viện Chính trị

(Xem tiếp trang 64)

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG LAN TOẢ VÀ Củng CỐ NIỀM TIN VÀO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

CN. Nông Thị Thanh Hương

Khoa Lý luận cơ sở

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong mọi giai đoạn cách mạng, việc giữ vững, lan tỏa và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào chủ nghĩa Mác - Lênin nền tảng tư tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội luôn là nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Trong bối cảnh hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Bên cạnh những thành tựu to lớn, sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, toàn cầu hóa và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, mạng xã hội, các thế lực thù địch, phản động ngày càng tăng cường chống phá về tư tưởng, lý luận, gieo rắc hoài nghi, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, bản chất của chủ nghĩa xã hội. Bởi vậy, đặt ra yêu cầu cấp bách hiện nay phải tăng cường giáo dục lý luận chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa xã hội và con



Chi bộ Khoa Lý luận cơ sở sinh hoạt chuyên đề: “Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới”

đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cơ sở của tỉnh Thái Nguyên; là nơi nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đó, đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng. Là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,

góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Giảng viên giữ vai trò chủ đạo trong việc tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, lan toả niềm tin khoa học và cách mạng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên Nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy với nghề, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn địa phương, nhất là những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Đối với hoạt động giảng dạy, giảng viên luôn tích cực trau dồi về chuyên môn, nghiên cứu sâu sắc và làm rõ những vấn đề lý luận, những nội dung cốt lõi, tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng do Nhà trường đảm nhiệm. Những bài giảng về giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh,... đều được giảng viên thể hiện bằng tinh thần khoa học, sáng tạo và gắn với thực tiễn sinh động của địa phương. Nội dung bài giảng được cập nhật kịp thời, gắn lý luận với thực tiễn công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh Thái Nguyên.

Đội ngũ giảng viên không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy thông qua đổi mới

và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với nội dung bài giảng, phát huy tính chủ động, tự duy phản biện và năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn của học viên. Các bài giảng được xây dựng, kết hợp giữa thuyết trình với thảo luận, tình huống, phân tích các sự kiện thời sự chính trị, kinh tế, xã hội. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp bài giảng sinh động mang tính thuyết phục cao, gieo niềm tin, khơi dậy lý tưởng cách mạng, lan tỏa tinh thần nhân văn, khoa học, của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thông qua quá trình giảng dạy, trao đổi, giảng viên đã giúp học viên củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực nhận diện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; góp phần trực tiếp vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Xây dựng niềm tin vững chắc về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, giúp học viên “hiểu đúng”, “tin sâu” và “hành động theo” lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Hàng năm, Nhà trường tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường và cử giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức nhằm đánh giá khách quan, thực chất năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên, đồng thời tạo môi trường học hỏi, trao đổi kinh nghiệm để mỗi giảng viên nâng cao chất lượng bài giảng. Từ năm 2023 - 2025, Nhà trường đã cử 08 giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả, 06 giảng viên đạt “Giảng viên dạy giỏi”, 02 giảng viên đạt “Giảng viên dạy xuất sắc”.

Kết quả đó không chỉ phản ánh năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của giảng viên mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt huyết và niềm say mê với nghề đã chuyển hóa những nội dung lý luận trừu tượng thành những giá trị sống động, gần gũi với thực tiễn đời sống chính trị - xã hội, giúp học viên củng cố niềm tin vững chắc vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học luôn được các giảng viên tích cực, chủ động nghiên cứu. Giai đoạn 2023 - 2025, Nhà trường triển khai thực hiện 03 đề tài khoa học cấp tỉnh, 25 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu và đạt chất lượng. Tổ chức thành công 06 hội thảo khoa học cấp tỉnh, 21 hội thảo khoa học cấp cơ sở. Kết quả nghiên cứu đề tài khoa học, các bài tham luận hội thảo, các bài viết nghiên cứu trao đổi của giảng viên trên Trang thông tin điện tử, Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, Trang tin Việt Nam thịnh vượng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,... đã cho thấy năng lực lý luận, khả năng nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và tinh thần sáng tạo của đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng cao. Qua các đề tài khoa học, các bài viết nhiều luận điểm, giải pháp có tính gợi mở, có giá trị định hướng tư tưởng và hành động đã được đề xuất, khẳng định rõ tính đúng đắn, khoa học, cách mạng và sức sống bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Đây là minh chứng rõ nét cho năng lực nghiên cứu, khả năng phát triển tư duy độc lập và sự gắn kết giữa lý luận với

thực tiễn của giảng viên, đồng thời là kênh lan tỏa hiệu quả những giá trị tư tưởng, bồi đắp niềm tin và lý tưởng xã hội chủ nghĩa đến đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Ngoài ra, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên còn tích cực, chủ động tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động. Chỉ tính riêng trong Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, tập thể Nhà trường vinh dự đạt giải tập thể xuất sắc, nhiều cá nhân đạt giải cao gồm 01 giải A, 01 giải B, 01 giải C và 01 giải khuyến khích ở nhiều thể loại của vòng sơ khảo cấp tỉnh; 01 giải triển vọng cấp Trung ương. Thành tích đó không chỉ khẳng định năng lực chuyên môn, trình độ lý luận vững chắc của đội ngũ giảng viên, mà còn thể hiện tinh thần tiên phong trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thông qua cuộc thi, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào việc đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, đồng thời lan tỏa niềm tin, củng cố bản lĩnh chính trị và lòng trung thành đối Đảng, Nhà nước và Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, học viên của Nhà trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đội ngũ giảng viên Nhà trường vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học một số ít giảng viên chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong

nguyên cứu, chưa gắn kết sâu sắc giữa lý luận và thực tiễn địa phương; giảng viên còn thiếu về kinh nghiệm thực tiễn nên bài giảng còn nặng về lý luận chưa tạo được hứng thú học tập cho học viên. Ngoài ra, tác động của mặt trái kinh tế thị trường, thông tin sai lệch trên mạng xã hội và âm mưu “phi chính trị hóa”, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức xã hội, gây khó khăn đối với giảng viên trong công tác tuyên truyền, giảng dạy. Bởi vậy, nhiệm vụ của người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị càng trở nên nặng nề, đòi hỏi bản lĩnh chính trị vững vàng và năng lực tư duy sắc bén hơn bao giờ hết. Đồng thời cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận và năng lực sư phạm của đội ngũ giảng viên. Mỗi giảng viên cần không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, học tập để vững vàng về chính trị, sâu sắc về lý luận, nhuần nhuyễn về phương pháp, thuyết phục bằng tri thức và bằng chính nhân cách, phong cách của giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Tích cực tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, cập nhật kiến thức mới, đặc biệt là các văn kiện, nghị quyết của Đảng và những vấn đề lý luận, thực tiễn đổi mới của đất nước.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Cần tăng tính thực tiễn, tính thời sự trong bài giảng, gắn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với các vấn đề thực tiễn của địa phương, nhất là trong công cuộc công nghiệp hóa, chuyển đổi số và phát triển bền vững của tỉnh Thái

Nguyên. Tích cực nghiên cứu khoa học, chủ trì nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở, các bài tham luận hội thảo, coi đó là một kênh quan trọng để khẳng định và lan tỏa giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, phát huy vai trò nêu gương, truyền cảm hứng của người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Mỗi giảng viên cần lan tỏa niềm tin, tinh thần lạc quan cách mạng và thái độ kiên định với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Bản thân giảng viên không chỉ “truyền đạt” mà phải “truyền lửa”, truyền cảm hứng, niềm tin và ý chí cho học viên qua từng bài giảng, từng hành động, lời nói, phong cách ứng xử mẫu mực của văn hoá trường Đảng.

Thứ tư, tăng cường truyền thông lý luận, lan tỏa giá trị nền tảng tư tưởng của Đảng trong không gian mạng. Tích cực viết bài nghiên cứu trao đổi, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Nhà trường và các cơ quan báo chí của Đảng khẳng định tính đúng đắn, khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ động sử dụng các nền tảng truyền thông số để tuyên truyền, phản bác quan điểm sai trái, thù địch một cách linh hoạt, hiện đại, gần gũi với giới trẻ và cán bộ cơ sở, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội. Để đội ngũ giảng viên thực sự là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò tiên phong trong việc lan tỏa, củng cố và bảo vệ niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

PHÁT HUY VAI TRÒ ĐOÀN VIÊN CHI ĐOÀN...

(Tiếp theo trang 43)

Thứ năm, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, giảng viên trẻ.

Mỗi giảng viên, đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị phải là người truyền lửa tư tưởng Hồ Chí Minh đến học viên; là “hạt nhân lan tỏa” tinh thần cách mạng, niềm tin và đạo đức trong môi trường sư phạm chính trị. Gắn nêu gương với thi đua dạy tốt, nghiên cứu tốt, sống đẹp.

Trong thời đại mới, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên không chỉ là nhiệm vụ mà còn là sứ mệnh vinh quang của thế hệ trẻ. Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên nguyện tiếp tục phát huy truyền thống, rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, giữ vững niềm tin, tiên phong trên mặt trận tư tưởng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững

mạnh và xây dựng Trường Chính trị tỉnh tiến tới chuẩn 2 trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
3. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Tài liệu bồi dưỡng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.
6. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2020), *Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 01-CT/TWĐ về tăng cường rèn luyện tác phong, lề lối công tác của cán bộ Đoàn*.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO - ĐIỀU KIỆN ...

(Tiếp theo trang 50)

chuyên môn giỏi, mà còn phải là những con người năng động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao, thích ứng linh hoạt với những biến đổi của thời đại. Đây chính là yếu tố quyết định sự thành công của công cuộc phát triển bền vững, giúp đất nước nhanh chóng thực hiện thành công tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tự tin vững bước vào nền kinh tế tri thức.

Tài liệu tham khảo

- (1). Đảng Cộng sản Việt Nam (1994). *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa VII*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr.65
- (2). Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. tr.45
- (3). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. tr.203-204
- (4). Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. tr.232-233

TIN TỨC - SỰ KIỆN THÁNG 10 VÀ THÁNG 11 NĂM 2025

* Ngày 22/10/2025, đồng chí Nguyễn Phúc Ái, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, đại diện Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tham dự Lễ trao giải Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, năm 2025 được tổ chức tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Cũng tại Lễ trao giải, đồng chí Ma Trần Thu Hường, giảng viên Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học vinh dự đạt 01 giải triển vọng với tác phẩm thể loại báo với nội dung Phản bác quan điểm: “Học lý luận chính trị trong thời đại trí tuệ nhân tạo (AI) là lỗi thời, lãng phí thời gian”.

* Sáng ngày 03/11/2025, cán bộ, đảng viên của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tham dự Hội nghị trực tuyến Báo cáo các vấn đề mới, quan trọng trong dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức. Hội nghị đã được nghe đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Tổ trưởng Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội XIV của Đảng phổ biến, quán triệt những điểm mới về chủ đề, kết cấu của Dự thảo Văn kiện và 18 vấn đề mới, quan trọng của Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng.

* Chiều ngày 04/11/2025, Chi bộ khoa Lý luận cơ sở tổ chức sinh hoạt chuyên đề: “Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới”. Tại buổi sinh hoạt, các đại biểu đã trình bày tham luận, trao đổi, chia

sẻ kinh nghiệm trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tích cực đổi mới phương pháp, gắn lý luận với thực tiễn, ứng dụng công nghệ số trong truyền đạt tri thức, góp phần lan tỏa giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

* Thực hiện Kế hoạch số 77-KH/CTĐ, ngày 16/10/2025 của Cụm thi đua các Trường Chính trị khu vực Đông Bắc Bộ, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã tích cực tham gia chuỗi hoạt động thi đua, giao lưu, hội thảo khoa học và tổng kết phong trào thi đua năm 2025 do Cụm thi đua tổ chức trong các ngày từ ngày 05/11/2025 đến ngày 07/11/2025 tại Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn. Chương trình có sự tham gia của các đơn vị trong Cụm gồm: Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ tỉnh Lạng Sơn (Cụm trưởng năm 2025), Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ, Trường Chính trị Hoàng Đình Gióng (tỉnh Cao Bằng) và Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ (tỉnh Quảng Ninh), tạo nên chuỗi hoạt động thiết thực, ý nghĩa, góp phần tăng cường trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy phong trào thi đua trong toàn Cụm.

* Chiều ngày 12/11/2025, tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, Đề án 587, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức Hội thảo khoa học cấp Bộ với chủ đề: “Chính quyền địa phương hai cấp: Lý luận, thực tiễn và định hướng nghiên cứu, giảng dạy trong các trường chính trị cấp tỉnh hiện nay”.

Trong khuôn khổ chương trình Hội thảo, các tham luận tập trung phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, kinh nghiệm thực tiễn trong và ngoài nước cũng như định hướng hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam nói chung và định hướng phương pháp, kỹ năng nghiên cứu, giảng dạy trong các trường chính trị cấp tỉnh. Các ý kiến tham luận tại Hội thảo thống nhất đánh giá: Việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp là chủ trương đúng đắn, phù hợp với yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản trị và thúc đẩy dân chủ cơ sở. Tuy nhiên, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ cấp xã, tăng cường phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống các trường chính trị để đáp ứng thực tiễn quản lý mới.

* Ngày 14/11/2025, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Hội thi học viên giỏi lý luận chính trị năm 2025. Hội thi có sự tham gia của 6 đội thi đại diện cho các lớp Trung cấp lý luận chính trị (trong đó, 2 lớp

hệ tập trung K58, K60 và 4 lớp hệ không tập trung K69, K70, K75, K76), mỗi đội gồm 3 học viên. Các đội thi đã tham gia 3 phần thi: Hỏi - đáp nhanh; Xử lý tình huống và phần thi Thuyết trình. Căn cứ kết quả các phần thi, Ban Tổ chức Hội thi đã trao giải Nhất cho đội thi Lớp Trung cấp lý luận chính trị (TCLLCT) hệ không tập trung K76; giải Nhì cho đội thi Lớp TCLLCT hệ tập trung K58; giải Ba cho 02 đội thi Lớp TCLLCT hệ không tập trung K69 và K75; giải Khuyến khích cho 02 đội thi Lớp TCLLCT hệ tập trung K60 và hệ không tập trung K70. Đồng thời, Ban Tổ chức đã trao 01 giải Thuyết trình xuất sắc cho học viên Nguyễn Bích Thủy (lớp TCLLCT, hệ không tập trung K75). Đây là diễn đàn có ý nghĩa thiết thực được tổ chức 2 năm một lần nhằm khuyến khích, thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị, là cơ sở đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VÀ QUẢN LÝ...

(Tiếp theo trang 57)

quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị trong cả nước trong việc chia sẻ cơ sở dữ liệu, học liệu số, kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số. Đồng thời, cần thiết lập mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, nhằm hỗ trợ nhà trường trong tư vấn, triển khai giải pháp số, bảo trì và nâng cấp hệ thống, hướng tới xây dựng môi trường đào tạo hiện đại, thông minh và hiệu quả.

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo là yêu cầu tất yếu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong giai đoạn mới. Với những kết quả đạt được cùng định hướng rõ ràng, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên có cơ sở để xây dựng và phát triển hệ sinh thái số toàn diện, hiện đại. Để làm được điều đó, cần sự vào cuộc đồng bộ của lãnh đạo, giảng viên, cán bộ quản lý và sự hỗ trợ của các cơ quan cấp trên, các đối tác công nghệ. Đây chính là con đường để Nhà trường khẳng định vai trò tiên phong trong đổi mới đào tạo cán bộ của tỉnh và khu vực.



Đồng chí Nguyễn Thu Huyền - UVBCH Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trao bằng và giấy khen cho các học viên đạt thành tích cao trong học tập của lớp TCLLCT hệ không tập trung khóa 73 và 74.



Lớp TCLLCT hệ không tập trung khóa 3 tại trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông đi nghiên cứu thực tế tại tỉnh Ninh Bình.



Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Hội thi học viên giỏi lý luận chính trị năm 2025 chụp ảnh lưu niệm cùng các thí sinh tham dự Hội thi.



Các đại biểu tham dự sinh hoạt chuyên đề: “Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới” do Chi bộ khoa Lý luận cơ sở tổ chức.